

Số: /QĐ-GDDT

Thành phố Thủ Đức, ngày tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Khen thưởng học sinh giỏi lớp 9 cấp thành phố Thủ Đức
Năm học 2022 - 2023**

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 23/01/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức về thành lập phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn;

Căn cứ Kế hoạch số 1309/KH-GDDT ngày 15 tháng 8 năm 2022 của phòng Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch Bồi dưỡng học sinh giỏi năm học 2022 - 2023;

Căn cứ vào kết quả kỳ thi học sinh giỏi lớp 9 cấp thành phố Thủ Đức năm học 2022-2023;

Theo đề nghị của tổ Chuyên môn Phòng Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Khen thưởng 1065 học sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi cấp thành phố Thủ Đức năm học 2022-2023 các môn Tiếng Anh, Địa lý, Hóa học, Vật lý, Sinh học, Lịch sử, Toán học, Ngữ văn, Công nghệ, Tin học, Khoa học tự nhiên (Danh sách đính kèm)

Điều 2. Mức thưởng kèm theo giấy chứng nhận cho mỗi học sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi cấp thành phố Thủ Đức là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) được trích từ nguồn kinh phí không tự chủ (nguồn kinh phí ngành của phòng Giáo dục và Đào tạo)

Điều 3: Quyết định này thay thế cho Quyết định số 19/QĐ-GDDT ngày 20 tháng 02 năm 2023.

Điều 4. Tổ Chuyên môn, tổ Hành chính – Quản trị phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức, Hiệu trưởng các trường Trung học cơ sở và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lưu: VT, T.Thái.

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thái Vĩnh Nguyên

DANH SÁCH
Khen thưởng học sinh giỏi cấp thành phố Thủ Đức
Năm học 2022 - 2023

(Kèm theo quyết định số /QĐ-GDDT ngày /02/2023)

STT	MÔN THI	HỌ VÀ TÊN		NGÀY THÁNG NĂM SINH			LỚP	TRƯỜNG THCS
1	Ngữ văn	Trần Thanh	Uyên	14	3	2008	9A1	Ngô Chí Quốc
2	Ngữ văn	Trần Ngọc Mai	Trân	30	03	2008	9/3	Hoa Lư
3	Ngữ văn	Võ Phạm Trà	Giang	18	5	2008	9/8	Phước Bình
4	Ngữ văn	Nguyễn Ngọc Quyền	Thương	23	03	2008	9/3	Hoa Lư
5	Ngữ văn	Võ Lê Minh	Như	21	02	2008	9A3	Hoa Lư
6	Ngữ văn	Ngô Gia	Khang	4	1	2008	9A1	Trần Quốc Toàn
7	Ngữ văn	Lê Thanh	Thùy	11	7	2008	9A1	Trần Quốc Toàn
8	Ngữ văn	Lê Nguyễn Thùy	Dương	22	5	2008	9A10	Nguyễn Văn Bá
9	Ngữ văn	Nguyễn Thanh Quỳnh	Giang	27	4	2008	9/1	Trần Quốc Toàn 1
10	Ngữ văn	Vũ Bảo	Hân	18	2	2008	9A9	Trần Quốc Toàn
11	Ngữ văn	Võ Xuân	Mai	31	12	2008	9A1	Long Trường
12	Ngữ văn	Phạm Mai Khang	Nghi	02	05	2008	9A3	Hoa Lư
13	Ngữ văn	Trương Nguyễn Hoàng	Tiên	29	8	2008	9A1	Ngô Chí Quốc
14	Ngữ văn	Chu Bảo Minh	Khuê	12	2	2008	9TH1	Lương Định Của
15	Ngữ văn	Đinh Hương	Giang	7	3	2008	9A8	Trần Quốc Toàn
16	Ngữ văn	Lê Ái	My	6	3	2008	9A14	Ngô Chí Quốc
17	Ngữ văn	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	1	1	2008	9A6	Tân Phú
18	Ngữ văn	Lương Minh	Kiệt	30	4	2008	9A1	Tân Phú
19	Ngữ văn	Nguyễn Phan Nguyệt	Minh	9	4	2008	9A1	Trần Quốc Toàn
20	Ngữ văn	Lê Ngọc Minh	Thư	10	1	2008	9A1	Trần Quốc Toàn
21	Ngữ văn	Nguyễn Hồng	Thy	19	1	2008	9A1	Đặng Tân Tài
22	Ngữ văn	Ngô Mai	Phương	28	6	2008	9A1	Lê Quý Đôn
23	Ngữ văn	Lê Tường	Vy	28	5	2008	9A1	Ngô Chí Quốc
24	Ngữ văn	Nguyễn Phạm Minh	Uyên	12	1	2008	9A2	An Phú
25	Ngữ văn	Phạm Trần Mai	Anh	25	4	2008	9/8	Phước Bình
26	Ngữ văn	Nguyễn Mai Quỳnh	Chi	17	04	2008	9A3	Hoa Lư
27	Ngữ văn	Nguyễn Ngọc Lan	Phương	1	6	2008	9A1	Tân Phú
28	Ngữ văn	Vũ Duy	An	26	5	2008	9/2	Tam Bình
29	Ngữ văn	Phạm Quỳnh	Anh	30	4	2008	9A1	Lê Quý Đôn
30	Ngữ văn	Nguyễn ngọc	Ánh	20	12	2008	9/3	Trương Văn Ngu
31	Ngữ văn	Nguyễn Hoàng Phương	Anh	21	11	2008	9A1	Ngô Chí Quốc

STT	MÔN THI	HỌ VÀ TÊN		NGÀY THÁNG NĂM SINH			LỚP	TRƯỜNG THCS
32	Ngữ văn	Thái Thị Trúc	Mai	25	06	2008	9A11	Bình Chiểu
33	Ngữ văn	Hà Thủy	Tiên	08	11	2008	9A8	Bình Chiểu
34	Ngữ văn	Lê Huỳnh Cát	Tường	24	7	2008	9/3	Bình Thọ
35	Ngữ văn	Nguyễn Bảo Quỳnh	Anh	21	3	2008	9/1	Nguyễn Văn Trỗi
36	Ngữ văn	Bùi Hải	Nghi	20	3	2008	9/7	Trần Quốc Toàn 1
37	Ngữ văn	Phạm Đặng Bảo	Ngọc	15	10	2008	9/2	Nguyễn Văn Trỗi
38	Ngữ văn	Võ Minh	Anh	30	05	2008	9/3	Hoa Lư
39	Ngữ văn	Nguyễn Thanh	Hà	25	11	2008	9/1	Lê Văn Việt
40	Ngữ văn	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	15	1	2008	9A4	Thái Văn Lung
41	Ngữ văn	Trần Lê Bảo	Ngọc	31	12	2008	9/1	Nguyễn Văn Trỗi
42	Ngữ văn	Vũ Nguyễn Hà	Nguyên	3	12	2008	9/9	Trần Quốc Toàn 1
43	Ngữ văn	Lê Nguyễn Anh	Thư	1	10	2008	9A1	An Phú
44	Ngữ văn	Đỗ Hữu Vân	Anh	10	08	2008	9A1	Hiệp Phú
45	Ngữ văn	Nguyễn Hoàng Gia	Hân	6	7	2008	9A1	Long Trường
46	Ngữ văn	Phan Hoàng Bảo	Nhi	24	06	2008	9A5	Hiệp Phú
47	Ngữ văn	Đặng Phương	Quỳnh	25	8	2008	9/12	Phước Bình
48	Ngữ văn	Lý Ngọc	Trân	3	3	2008	9A1	Trần Quốc Toàn
49	Ngữ văn	Vương Tuyết	Đào	28	08	2008	9/2	Trương Văn Nư
50	Ngữ văn	Trần Nguyễn Linh	Giang	9	2	2008	9A14	Ngô Chí Quốc
51	Ngữ văn	Hà Thị Minh	Phú	16	11	2008	9A1	Ngô Chí Quốc
52	Ngữ văn	Phan Ngọc Trúc	Quỳên	4	8	2008	9A4	Thái Văn Lung
53	Ngữ văn	Mai Ngọc Phương	Vy	15	2	2008	9/2	Trường Thọ
54	Ngữ văn	Võ Song Linh	Nga	02	3	2008	9/2	Giồng Ông Tố
55	Ngữ văn	Lê Thị Hà	Vy	14	4	2008	9A2	An Phú
56	Ngữ văn	Vũ Thùy	Dương	16	4	2008	9/3	Tăng Nhơn Phú B
57	Ngữ văn	Đàm Minh Châu	Giang	25	12	2007	9A1	Trần Quốc Toàn
58	Ngữ văn	Lê Thị Quỳnh	Mai	08	8	2008	9A1	Trường Thạnh
59	Ngữ văn	Hoàng Thị Kim	Ngân	27	3	2008	9/12	Phước Bình
60	Ngữ văn	Nguyễn Hà Mai	Thư	08	08	2008	9/3	Hoa Lư
61	Ngữ văn	Trần Kim	Xuyến	24	1	2008	9/2	Đặng Tấn Tài
62	Ngữ văn	Nguyễn Phương	Mai	9	2	2008	9/1	Lê Văn Việt
63	Ngữ văn	Huỳnh Ánh	Ngọc	3	10	2008	9A13	Lê Quý Đôn
64	Ngữ văn	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	08	03	2008	9/1	Xuân Trường
65	Ngữ văn	Đinh Quỳnh	Mai	5	11	2008	9A1	An Phú
66	Ngữ văn	Nguyễn Cát	Tường	12	4	2008	9/2	Nguyễn Văn Trỗi

STT	MÔN THI	HỌ VÀ TÊN		NGÀY THÁNG NĂM SINH			LỚP	TRƯỜNG THCS
67	Ngữ văn	Ngô Phạm Quỳnh	Trâm	26	1	2008	9/8	Trần Quốc Toàn 1
68	Ngữ văn	Nguyễn Tiên Quỳnh	Trâm	31	01	2008	9/2	Giồng Ông Tố
69	Ngữ văn	Phạm Nguyễn Thiên	An	18	11	2008	9A1	Trần Quốc Toàn
70	Ngữ văn	Mai Tuyết Ánh	Dương	19	11	2008	9A2	Long Trường
71	Ngữ văn	Phạm Gia	Hân	11	4	2008	9A6	Tân Phú
72	Ngữ văn	Đỗ Khánh	Vy	2	9	2008	9/3	Tăng Nhơn Phú B
73	Ngữ văn	Phùng Ngọc Gia	Hân	17	4	2008	9A1	Lê Quý Đôn
74	Ngữ văn	Nguyễn Bình Thanh	Mai	12	5	2008	9A1	Lê Quý Đôn
75	Ngữ văn	Vũ Lam	Phương	30	3	2008	9A10	Nguyễn Văn Bá
76	Ngữ văn	Nguyễn Long Ngọc	Quyên	26	12	2008	9M	TH, THCS và THPT EMASI Vạn Phúc
77	Ngữ văn	Nguyễn Thành	Sang	04	01	2008	9/5	Trương Văn Ngu
78	Ngữ văn	Phạm Nguyễn Quế	Anh	17	10	2008	9/1	Nguyễn Văn Trỗi
79	Ngữ văn	Nguyễn Đức	Phát	23	10	2008	9/3	Thạnh Mỹ Lợi
80	Ngữ văn	Dương Ngọc Vân	Anh	08	01	2008	9TC	Trường Thạnh
81	Ngữ văn	Hoàng Trâm Thục	Quyên	29	11	2008	9A5	Tân Phú
82	Ngữ văn	Ngô Hưng	Thịnh	26	8	2008	9A1	Long Trường
83	Ngữ văn	Lê Thị Hà	Trang	12	1	2008	9/2	Đặng Tấn Tài
84	Ngữ văn	Đặng Nguyễn Phương	Uyên	12	11	2008	9A1	Long Trường
85	Ngữ văn	Hồ Ngọc Khánh	Vy	4	5	2008	9A1	Trần Quốc Toàn
86	Ngữ văn	Nguyễn Ngọc Như	Ý	30	4	2008	9/2	Đặng Tấn Tài
87	Ngữ văn	Đỗ Hoàng	Hào	22	9	2008	9/2	Trường Thọ
88	Ngữ văn	Phan Ngọc Mỹ	Hằng	18	04	2008	9/3	Linh Đông
89	Ngữ văn	Huỳnh Yến	Linh	26	4	2008	9A13	Lê Quý Đôn
90	Ngữ văn	Nguyễn Tuệ	Linh	13	9	2008	9/3	Linh Trung
91	Ngữ văn	Phạm Đan Như	Ngọc	31	12	2007	9A1	Ngô Chí Quốc
92	Ngữ Văn	Nguyễn Thị Diệp	Nhi	18	7	2008	9A10	Hiệp Bình
93	Ngữ Văn	Trần Tân	Như	14	12	2008	9A5	Hiệp Bình
94	Ngữ văn	Bùi Lê Anh	Thư	10	9	2008	9/8	Trường Thọ
95	Ngữ văn	Đỗ Nguyễn Anh	Thư	27	7	2008	9A10	Nguyễn Văn Bá
96	Ngữ văn	Phạm Lê Thu	Ngân	18	7	2008	9A4	Lương Định Của
97	Ngữ văn	Bùi Trần Bảo	Ngọc	02	06	2008	9A3	Lương Định Của
98	Ngữ văn	Trương Bảo	Thy	05	6	2008	9TH2	Lương Định Của
99	Ngữ văn	Nguyễn Phạm Quỳnh	Anh	11	12	2008	9/1	Trần Quốc Toàn 1
100	Ngữ văn	Phạm Ngọc Bảo	Anh	12	4	2008	9/3	Giồng Ông Tố

STT	MÔN THI	HỌ VÀ TÊN		NGÀY THÁNG NĂM SINH			LỚP	TRƯỜNG THCS
101	Ngữ văn	Lê Gia	Bảo	24	5	2008	9.L4	TH - THCS - THPT Việt Úc
102	Ngữ văn	Nguyễn Xuân	Hương	12	11	2008	9A1	Nguyễn Thị Định
103	Ngữ văn	Triệu Ngọc Khánh	Linh	18	12	2008	9/8	Trần Quốc Toàn 1
104	Ngữ văn	Phùng Thị Cẩm	Loan	28	4	2008	9B	Cát Lái
105	Ngữ văn	Phạm Châu Bảo	Ngọc	19	2	2008	9/1	Thanh Mỹ Lợi
106	Ngữ văn	Phan Hoàng Vân	Thư	16	8	2008	9/1	Trần Quốc Toàn 1
107	Ngữ văn	Nguyễn Thảo	Trang	10	5	2008	9ATH	An Phú
108	Ngữ văn	Đào Ngọc	Trâm	12	7	2008	9.L4	TH - THCS - THPT Việt Úc
109	Ngữ văn	Nguyễn Lưu	Uyên	3	8	2008	9/9	Trần Quốc Toàn 1
110	Ngữ văn	Nguyễn Phúc	An	2	7	2008	9A1	Trần Quốc Toàn
111	Ngữ văn	Nguyễn Anh	Thư	15	9	2008	9A7	Hưng Bình
112	Ngữ văn	Nguyễn Ngọc Thùy	Vân	27	01	2008	9A5	Hiệp Phú
113	Ngữ văn	Nguyễn Thị Thanh	Vân	19	7	2008	9A2	Long Bình
114	Ngữ văn	Lê Trần Quế	Chi	08	07	2008	9A11	Bình Chiểu
115	Ngữ văn	Phan Ngọc Đức	Tuấn	13	4	2008	9A8	Thái Văn Lung
116	Ngữ văn	Đoàn Lê Thanh	Thảo	12	5	2008	9/8	Dương Văn Thị
117	Ngữ văn	Trịnh Thương	Thảo	13	3	2008	9/6	Dương Văn Thị
118	Ngữ văn	Trương Nguyễn Minh	Thư	15	5	2008	9/2	Tam Bình
119	Ngữ Văn	Nguyễn Minh	Thy	16	11	2008	9A10	Hiệp Bình
120	Ngữ văn	Lê Thị Quỳnh	Trang	07	08	2008	9/1	Xuân Trường
121	Ngữ Văn	Tạ Ngọc Yên	Trang	18	1	2008	9A1	Hiệp Bình
122	Ngữ văn	Trần Thị Thùy	Trang	18	11	2008	9/2	Tam Bình
123	Ngữ Văn	Nguyễn Hoàng Thảo	Vy	12	6	2008	9A1	Hiệp Bình
124	Toán	Thái Ngọc Phương	Thảo	8	8	2008	9/9	Trần Quốc Toàn 1
125	Toán	Trần Đại Thành	Danh	11	12	2008	9A1	Ngô Chí Quốc
126	Toán	Dương Hoàng	Huy	13	8	2008	9/2	Trường Thọ
127	Toán	Nguyễn Xuân Nhật	Phước	2	1	2008	9/9	Trần Quốc Toàn 1
128	Toán	Lê Minh Thiên	Phú	19	04	2008	9/3	Hoa Lư
129	Toán	Nguyễn Trần Hồng	Phúc	12	2	2008	9/2	Trường Thọ
130	Toán	Đặng Hoàng	Thành	12	8	2008	9ATH	An Phú
131	Toán	Nguyễn Hà	Linh	30	06	2008	9A3	Hoa Lư
132	Toán	Võ Hồng	Phong	17	2	2008	9/8	Trần Quốc Toàn 1
133	Toán	Vũ Gia	Triết	16	1	2008	9A11	Bình Chiểu
134	Toán	Nguyễn Đắc	Huy	9	4	2008	9/7	Phước Bình

STT	MÔN THI	HỌ VÀ TÊN		NGÀY THÁNG NĂM SINH			LỚP	TRƯỜNG THCS
135	Toán	Nguyễn Văn	Cường	23	1	2008	9A1	Ngô Chí Quốc
136	Toán	Phan Trà	My	16	1	2008	9/2	Phước Bình
137	Toán	Phạm Trần Phương	Anh	12	1	2008	9A8	Trần Quốc Toàn
138	Toán	Nguyễn Huy	Vũ	20	11	2008	9A14	Ngô Chí Quốc
139	Toán	Dương Nguyễn	Khánh	11	03	2008	9/1	Xuân Trường
140	Toán	Bùi Hoàng	Minh	01	04	2008	9T2	Hoa Lư
141	Toán	Vũ Thị Quỳnh	Anh	5	8	2008	9A10	Nguyễn Văn Bá
142	Toán	Mai Hoàng	Khôi	18	5	2008	9A2	An Phú
143	Toán	Đặng Đức	Huy	21	1	2008	9A1	Trần Quốc Toàn
144	Toán	Lê Dương Hoàng	Minh	26	07	2008	9/3	Trương Văn Ngự
145	Toán	Lưu Nam	Khánh	22	2	2008	9A2	An Phú
146	Toán	Vũ Minh Lâm	Tuệ	13	12	2008	9A10	Nguyễn Văn Bá
147	Toán	Lê Trương Kỳ	Duyên	17	7	2008	9	Linh Đông
148	Toán	Cao Hà Phụng	Thiên	19	6	2008	9A1	Tăng Nhơn Phú B
149	Toán	Ngô Minh	Tuấn	14	7	2008	9A11	Bình Chiểu
150	Toán	Đoàn Ngọc	Anh	1	10	2008	9/4	Trần Quốc Toàn 1
151	Toán	Nguyễn Bá	Phong	10	4	2008	9A5	Tân Phú
152	Toán	Trần Thành	Nhân	10	7	2008	9A1	Đặng Tấn Tài
153	Toán	Nguyễn Xuân	Mai	23	1	2008	9/2	Bình Thọ
154	Toán	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	17	6	2008	9A1	Đặng Tấn Tài
155	Toán	Đặng Tấn	Phát	5	10	2008	9A8	Ngô Chí Quốc
156	Toán	Nguyễn Hoàng	Phúc	15	04	2008	9/1	Giồng Ông Tố
157	Toán	Đặng Văn	Bách	1	1	2008	9A1	Tân Phú
158	Toán	Nguyễn Kiều	Vy	17	09	2008	9A3	Hoa Lư
159	Toán	Chế Lê Chi	Mai	9	9	2008	9A1	Lê Quý Đôn
160	Toán	Nguyễn Như Thục	My	21	5	2008	9/4	Bình Thọ
161	Toán	Trương Gia	Quỳnh	19	1	2008	9A11	Bình Chiểu
162	Toán	Vũ Đăng	Khoa	28	2	2008	9/3	Trần Quốc Toàn 1
163	Toán	Nguyễn Ngọc Thảo	Uyên	26	3	2008	9TH1	Lương Định Của
164	Toán	Nguyễn Triệu Thành	Long	17	09	2008	9	Thái Văn Lung
165	Toán	Nguyễn Tuấn	Kiệt	24	4	2008	9A1	Tân Phú
166	Toán	Nguyễn Phan Minh	Ngọc	14	01	2008	9T2	Hoa Lư
167	Toán	Trần Tiến	Phát	3	1	2008	9A1	Trần Quốc Toàn
168	Toán	Trần Đình	Quang	08	07	2008	9/3	Hoa Lư
169	Toán	Phạm Ngọc Như	Quỳnh	24	11	2008	9A3	Hoa Lư

STT	MÔN THI	HỌ VÀ TÊN		NGÀY THÁNG NĂM SINH			LỚP	TRƯỜNG THCS
170	Toán	Trần Bạch Phương	Mai	20	4	2008	9A11	Bình Chiểu
171	Toán	Phan Nguyễn Như	Quỳnh	26	01	2008	9/3	Giồng Ông Tố
172	Toán	Hà Phúc	Huy	31	07	2008	9/3	Hoa Lư
173	Toán	Võ Nguyễn Xuân	Nhi	26	1	2008	9A10	Nguyễn Văn Bá
174	Toán	Nguyễn Thùy	Trang	20	9	2008	9A4	Lương Định Của
175	Toán	Nguyễn Thị Kim	Ngân	25	1	2008	9A14	Ngô Chí Quốc
176	Toán	Nguyễn Bảo	Ngọc	20	4	2008	9A10	Nguyễn Văn Bá
177	Toán	Phan Tuấn	Anh	19	1	2008	9A3	Lương Định Của
178	Toán	Trần Nghiêm Thanh	Huyền	12	11	2008	9/3	Trần Quốc Toàn 1
179	Toán	Võ Thành	Trung	30	4	2008	9B	Cát Lái
180	Toán	Nguyễn Minh	Khang	28	12	2008	9A8	Trần Quốc Toàn
181	Toán	Nguyễn Bá	Phú	14	03	2008	9A3	Hoa Lư
182	Toán	Nguyễn Thanh	Bình	24	3	2008	9/6	Bình Thọ
183	Toán	Phạm Thanh Thiên	Lộc	25	7	2008	9A14	Ngô Chí Quốc
184	Toán	Nguyễn Tuấn	Minh	7	9	2008	9A8	Bình Chiểu
185	Toán	Phạm Ngọc Ái	Vy	10	5	2008	9A1	Nguyễn Thị Định
186	Toán	Trần Anh	Duy	29	02	2008	9A3	Hoa Lư
187	Toán	Nguyễn Trần	Hoàng	14	7	2008	9A8	Trần Quốc Toàn
188	Toán	Nguyễn Thị Thanh	My	1	6	2008	9A1	Trần Quốc Toàn
189	Toán	Hồ Mậu	Hùng	26	6	2008	9A10	Bình Chiểu
190	Toán	Phạm Minh	Châu	12	8	2008	9/7	Phước Bình
191	Toán	Nguyễn Hoàng Diễm	Quỳnh	22	02	2008	9A5	Hiệp Phú
192	Toán	Trần Thành	Nhân	13	5	2008	9/2	Trường Thọ
193	Toán	Nguyễn Lê Nhật	Khoa	21	2	2008	9/7	Phước Bình
194	Toán	Trần Quang	Dũng	7	4	2008	9A14	Ngô Chí Quốc
195	Toán	Mai An	Phúc	24	11	2008	9/3	Bình Thọ
196	Toán	Huỳnh Ngọc Khánh	Vân	1	12	2008	9A1	Lê Quý Đôn
197	Toán	Lưu Minh	Quân	7	2	2008	9/1	Nguyễn Văn Trỗi
198	Toán	Lê Quang	Huy	5	2	2008	9/7	Dương Văn Thi
199	Toán	Phan Danh Hưng	Thịnh	12	5	2008	9A1	Lê Quý Đôn
200	Toán	Kiều Võ Minh	Vy	20	2	2008	9A11	Bình Chiểu
201	Toán	Lê Nguyễn Tường	Vy	29	6	2008	9A1	Lê Quý Đôn
202	Toán	Nguyễn Đình	Luân	6	10	2008	9/1	Nguyễn Văn Trỗi
203	Toán	Huỳnh Trọng	Nhân	17	1	2008	9A4	Lương Định Của
204	Toán	Nguyễn Xuân	Ánh	12	3	2008	9A9	Trần Quốc Toàn

STT	MÔN THI	HỌ VÀ TÊN		NGÀY THÁNG NĂM SINH			LỚP	TRƯỜNG THCS
205	Toán	Nguyễn Đăng	Hiền	18	03	2008	9/3	Hoa Lư
206	Toán	Nguyễn Đình	Tiến	20	12	2008	9A2	Tăng Nhơn Phú B
207	Toán	Lê Ngọc Bảo	An	5	2	2008	9/1	Linh Trung
208	Toán	Võ Lê Hồng	Hạnh	13	09	2008	9/3	Trương Văn Ngự
209	Toán	Phan Hoàng Ngọc	Hân	15	11	2008	9/4	Bình Thọ
210	Toán	Trần Hùng	Phong	14	01	2008	9/2	Trương Văn Ngự
211	Toán	Lê Quang	Sang	9	6	2008	9	Linh Đông
212	Toán	Thái Ngọc	Tú	22	2	2008	9/2	Bình Thọ
213	Toán	Hoàng Gia	Linh	10	3	2008	9TH1	Lương Định Của
214	Toán	Nguyễn Hoàng Thiên	Du	21	12	2008	9A1	Trần Quốc Toàn
215	Toán	Lê	Hoàng	22	03	2008	9	Thái Văn Lung
216	Toán	Huỳnh Nguyễn Anh	Tài	17	7	2008	9A5	Bình Chiểu
217	Toán	Nguyễn Bá	Khôi	09	11	2008	9/4	Hoa Lư
218	Toán	Hoàng Việt	Anh	02	01	2008	9/4	Tam Bình
219	Toán	Nguyễn Phúc Gia	Bảo	2	1	2008	9A1	Lê Quý Đôn
220	Toán	Tôn Thiện Thanh	Huy	29	10	2008	9/2	Trường Thọ
221	Toán	Nguyễn Lê Hoài	Thương	22	11	2008	9	Thái Văn Lung
222	Toán	Võ Nguyễn Minh	Tri	6	7	2008	9/5	Bình Thọ
223	Toán	Nguyễn Phan Quang	Minh	2	9	2008	9A1	Trần Quốc Toàn
224	Toán	Lê Minh	Anh	27	3	2008	9A1	Tân Phú
225	Toán	Nguyễn Đức	Anh	14	8	2008	9A1	Đặng Tấn Tài
226	Toán	Lê Huy	Khánh	09	04	2008	9A1	Hiệp Phú
227	Toán	Nguyễn Khánh	Duy	17	08	2008	9/2	Trương Văn Ngự
228	Toán	Nguyễn Trần Hoàng Gia	Phúc	7	1	2008	9/6	Dương Văn Thị
229	Toán	Nguyễn Chấn	Hào	16		2008	9A1	An Phú
230	Toán	Nguyễn Cao Thảo	Nguyên	15	02	2008	9A1	Hưng Bình
231	Toán	Đình Tiến Tuấn	Kiệt	12	6	2008	9A10	Nguyễn Văn Bá
232	Toán	Lê Anh	Khôi	10	3	2008	9A1	Lê Quý Đôn
233	Toán	Trần Xuân Thiện	Nhân	2	2	2008	9A1	Lê Quý Đôn
234	Toán	Nguyễn Ngọc Thanh	Trang	27	9	2008	9A5	Tân Phú
235	Toán	Nguyễn Hoàng	Anh	03	6	2008	9/1	Trường Thọ
236	Toán	Nguyễn Hoàng Gia	Thịnh	23	12	2008	9/2	Tam Bình
237	Toán	Lê Trần Hoàng	Thy	3	8	2008	9A6	Bình Chiểu
238	Toán	Võ Vương	Long	1	12	2008	9/7	Phước Bình

STT	MÔN THI	HỌ VÀ TÊN		NGÀY THÁNG NĂM SINH			LỚP	TRƯỜNG THCS
239	Toán	Vũ Phạm Huyền	Nhi	30	08	2008	9T2	Hoa Lư
240	Toán	Nguyễn Gia	Tú	05	04	2008	9A3	Hoa Lư
241	Toán	Đặng Cao	Việt	06	01	2008	9A2	Long Bình
242	Toán	Lê Phạm Huyền	Diệu	21	9	2008	9/3	Linh Trung
243	Toán	Hồ Trung	Hiếu	29	8	2008	9/1	Bình An
244	Toán	Trần Tuệ	Phương	18	10	2008	9A3	Lương Định Của
245	Toán	Nguyễn Cửu Đăng	Hoàng	25	12	2008	9/2	Phước Bình
246	Toán	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	24	6	2008	9A1	Lê Quý Đôn
247	Toán	Đặng Nguyễn Bảo	Trân	17	11	2008	9M	TH, THCS và THPT EMASI Vạn Phúc
248	Toán	Đinh Ngọc Minh	Trúc	2	1	2008	9A6	Hiệp Bình
249	Toán	Trần Khắc Anh	Minh	25	6	2008	9A1	Nguyễn Thị Định
250	Toán	Đinh Thành	Phước	16	6	2008	9/7	Phước Bình
251	Toán	Trần Hồ Thùy	Trang	17	08	2008	9A1	Hoa Lư
252	Toán	Lê Tôn Thiên	Bảo	11	11	2008	9/2	Bình Thọ
253	Toán	Trần Minh	Huy	12	02	2008	9	Thái Văn Lung
254	Toán	Trần Hồng Diễm	My	12	10	2008	9	Thái Văn Lung
255	Toán	Phạm Hoài Thảo	Tiên	09	11	2007	9/2	Trường Thọ
256	Toán	Tạ Quế	An	10	12	2008	9/7	Trần Quốc Toàn 1
257	Toán	Dương Nguyễn Băng	Phương	17	1	2008	9/3	Dương Văn Thi
258	Toán	Trần Quang	Liêm	22	1	2008	9A3	Lương Định Của
259	Toán	Nguyễn Quý	Nguyên	29	1	2008	9A1	Trần Quốc Toàn
260	Toán	Nguyễn Trần Minh	Hiếu	04	12	2008	9/1	Xuân Trường
261	Toán	Lê Ánh Xuân	Hồng	09	01	2008	9/3	Giồng Ông Tố
262	Toán	Nguyễn Minh	Dương	28	03	2008	9A2	Hoa Lư
263	Toán	Lê Duy	Thái	1	8	2008	9A2	Đặng Tấn Tài
264	Toán	Nguyễn Thái	Điền	19	12	2008	9/1	Linh Trung
265	Toán	Phạm Lê Mai	Hoàng	22	6	2008	9A10	Nguyễn Văn Bá
266	Toán	Hồ Anh	Huy	29	4	2008	9M	TH, THCS và THPT EMASI Vạn Phúc
267	Tiếng Anh	Trần Quang	Trường	06	04	2008	9A3	Hoa Lư
268	Tiếng Anh	Dương Anh	Như	16	03	2007	9A1	Ngô Thời Nhiệm
269	Tiếng Anh	Nguyễn Minh	Tường	19	10	2008	9/9	Trần Quốc Toàn 1
270	Tiếng Anh	Nguyễn Hoàng Lâm	Anh	8	6	2008	9/1	Phước Bình

STT	MÔN THI	HỌ VÀ TÊN		NGÀY THÁNG NĂM SINH			LỚP	TRƯỜNG THCS
271	Tiếng Anh	Lê Nguyễn Hoàng	Nam	30	04	2008	9A1	Hiệp Phú
272	Tiếng Anh	Nguyễn Hoàng Thanh	Phong	2	10	2008	9A3	Thái Văn Lung
273	Tiếng Anh	Võ Song	Nhi	26	2	2008	9/6	Trần Quốc Toàn 1
274	Tiếng Anh	Hà Kiến	Minh	1	4	2008	9A11	Trần Quốc Toàn
275	Tiếng Anh	Lưu Bảo	Hân	08	03	2008	9A5	Lương Định Của
276	Tiếng Anh	Nguyễn Đình	Khánh	09	12	2008	9A3	Hoa Lư
277	Tiếng Anh	Lương Bảo	Như	04	05	2008	9H	Hoa Lư
278	Tiếng Anh	Le Bihan Le	Anne	22	7	2008	9.L4	TH - THCS - THPT Việt Úc
279	Tiếng Anh	Bùi Đình Lam	Giang	03	12	2008	9T1	Hoa Lư
280	Tiếng Anh	Huỳnh Xuân	Đạt	4	2	2008	9A12	Bình Chiểu
281	Tiếng Anh	Nguyễn Khánh	Duy	10	10	2008	9A3	Linh Đông
282	Tiếng Anh	Lê Nguyễn Thanh	Thái	10	09	2008	9A3	Hoa Lư
283	Tiếng Anh	Trần Anh Phúc	Khang	22	10	2008	9A12	Bình Chiểu
284	Tiếng Anh	Hồ Ngọc Kim	Phụng	9	2	2008	9/2	Trường Thọ
285	Tiếng Anh	Võ Gia	Thiện	6	1	2008	9A1	Trần Quốc Toàn
286	Tiếng Anh	Nguyễn Hồ Khánh	Linh	28	1	2008	9A	Cát Lái
287	Tiếng Anh	Nguyễn Hiền	Phúc	08	07	2008	9A3	Hoa Lư
288	Tiếng Anh	Nguyễn Đăng	Khôi	05	05	2008	9/1	Xuân Trường
289	Tiếng Anh	Nhan Thụy	Hân	20	08	2008	9T2	Hoa Lư
290	Tiếng Anh	Nguyễn Mai Hà	Anh	27	08	2008	9A4	Hoa Lư
291	Tiếng Anh	Phạm Hoàng Minh	Anh	13	05	2008	9A3	Hiệp Phú
292	Tiếng Anh	Phạm Hồ An	Thùy	5	11	2008	9.L4	TH - THCS - THPT Việt Úc
293	Tiếng Anh	Lê Hồng	Nhung	2	5	2008	9A1	Tăng Nhơn Phú B
294	Tiếng Anh	Nguyễn Công Gia	Nghĩa	8	3	2008	9/1	Linh Trung
295	Tiếng Anh	Vũ Hữu Anh	Khoa	20	3	2008	9/4	Trần Quốc Toàn 1
296	Tiếng Anh	Đình Quỳnh Vinh	Quang	16	07	2008	9A3	Hiệp Phú
297	Tiếng Anh	Nguyễn Quốc	Anh	16	10	2008	9A2	An Phú
298	Tiếng Anh	Trần Nguyễn Bảo	Hân	05	01	2008	9A3	Hoa Lư
299	Tiếng Anh	Nguyễn Lê Ngọc	Hiếu	23	12	2008	9A11	Trần Quốc Toàn
300	Tiếng Anh	Trương Nhật	Minh	12	3	2008	9A1	Trần Quốc Toàn
301	Tiếng Anh	Trần Đình	Huy	17	3	2008	9A1	Đặng Tấn Tài
302	Tiếng Anh	Hà Gia	Triết	21	2	2008	9A11	Thái Văn Lung
303	Tiếng Anh	Đặng Huỳnh Khánh	Đan	25	8	2008	9A2	Long Bình
304	Tiếng Anh	Trần Nguyên Hưng	Phát	20	3	2008	9A	Song ngữ Quốc tế

STT	MÔN THI	HỌ VÀ TÊN		NGÀY THÁNG NĂM SINH			LỚP	TRƯỜNG THCS
								Horizon
305	Tiếng Anh	Nguyễn Ngô Thy	Quỳnh	17	1	2008	9/4	Bình Thộ
306	Tiếng Anh	Lê Khắc	Huy	22	11	2008	9A3	Ngô Chí Quốc
307	Tiếng Anh	Nguyễn Huỳnh Khánh	Đoan	5	1	2008	9M	TH, THCS và THPT EMASI Vạn Phúc
308	Tiếng Anh	Nguyễn Khánh	Hà	2	4	2008	9A11	Bình Chiểu
309	Tiếng Anh	Lê Đỗ Thảo	My	23	10	2008	9A1	Lê Quý Đôn
310	Tiếng Anh	Phan Phương	Nghi	19	4	2008	9A2	Ngô Chí Quốc
311	Tiếng Anh	Nguyễn Tiến	Minh	27	09	2008	9/3	Hoa Lư
312	Tiếng Anh	Nguyễn Hà Lê	Anh	16	5	2008	9M	TH, THCS và THPT EMASI Vạn Phúc
313	Tiếng Anh	Huỳnh Thế	Quân	14	2	2008	9M	TH, THCS và THPT EMASI Vạn Phúc
314	Tiếng Anh	Phạm Bảo	Nghi	13	3	2008	9/1	Bình Thộ
315	Tiếng Anh	Nguyễn Yên	Đan	23	10	2008	9A1	Lê Quý Đôn
316	Tiếng Anh	Hồ Phạm Uyên	Vy	2	11	2008	9/1	Tam Bình
317	Tiếng Anh	Nguyễn Khánh	Bằng	24	6	2008	9TH1	Lương Định Của
318	Tiếng Anh	Tạ Kim	Khánh	6	9	2008	9A8	Lương Định Của
319	Tiếng Anh	Lê Cát	Hưng	03	07	2008	9T1	Hoa Lư
320	Tiếng Anh	Ngô Chính	Huân	1	9	2008	9/6	Trần Quốc Toản 1
321	Tiếng Anh	Lê Bá Minh	Khôi	18	11	2008	9A8	Nguyễn Văn Bá
322	Tiếng Anh	Nguyễn Dương	Minh	1	9	2008	9/2	Giồng Ông Tố
323	Tiếng Anh	Nguyễn Ngọc	Phú	28	1	2008	9A6	Lương Định Của
324	Tiếng Anh	Trần Trúc	Quỳnh	10	5	2008	9A1	Nguyễn Thị Định
325	Tiếng Anh	Nguyễn Phúc Cát	Ngọc	25	5	2008	9A1	Ngô Chí Quốc
326	Tiếng Anh	Trần Đức	Trí	30	06	2008	9A4	Hoa Lư
327	Tiếng Anh	Đỗ Nguyễn Khôi	Nguyên	31	8	2008	9/1	Lê Văn Việt
328	Tiếng Anh	Phạm Thanh	Trúc	08	02	2008	9A1	Hưng Bình
329	Tiếng Anh	Đặng Nguyễn Gia	Bảo	2	6	2008	9/1	Dương Văn Thị
330	Tiếng Anh	Nguyễn Bảo	Quyên	1	5	2008	9ATH	An Phú
331	Tiếng Anh	Đoàn Gia	Bảo	16	7	2008	9/3	Bình Thộ
332	Tiếng Anh	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hương	06	02	2008	9A3	Hoa Lư
333	Tiếng Anh	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	15	2	2008	9/2	Linh Trung
334	Tiếng Anh	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	10	6	2008	9A12	Bình Chiểu

STT	MÔN THI	HỌ VÀ TÊN		NGÀY THÁNG NĂM SINH			LỚP	TRƯỜNG THCS
335	Tiếng Anh	Hồ Nguyễn Minh	Anh	31	7	2008	9A	Song ngữ Quốc tế Horizon
336	Tiếng Anh	Trần Thiện	Bình	12	10	2008	9/8	Phước Bình
337	Tiếng Anh	Từ Gia	Huy	19	06	2008	9A1	Ngô Thời Nhiệm
338	Tiếng Anh	Bạch Gia	Bảo	20	8	2008	9/1	Phước Bình
339	Tiếng Anh	Hồ Minh	Khang	1	5	2008	9/2	Giồng Ông Tố
340	Tiếng Anh	Nguyễn Trần Minh	Khôi	25	9	2008	9A2	Đặng Tấn Tài
341	Tiếng Anh	Nguyễn Duy Anh	Tuấn	12	8	2008	9/2	Tam Bình
342	Tiếng Anh	Đỗ Khánh	Đạt	11	1	2008	9/9	Trần Quốc Toàn 1
343	Tiếng Anh	Đào Ngọc Minh	Phú	15	7	2008	9/3	Bình Thọ
344	Tiếng Anh	Lê Hiền	Anh	11	09	2008	9/3	Hoa Lư
345	Tiếng Anh	Mai Anh	Tuấn	1	8	2008	9A1	Lê Quý Đôn
346	Tiếng Anh	Huỳnh Đăng	Khoa	15	12	2008	9A3	Lương Định Của
347	Tiếng Anh	Dương Vũ Hiền	Anh	06	04	2008	9A3	Hoa Lư
348	Tiếng Anh	Nguyễn Đức	Khôi	8	7	2008	9A12	Thái Văn Lung
349	Tiếng Anh	Phạm Gia Bảo	Trần	24	5	2008	9A2	Long Bình
350	Tiếng Anh	Nguyễn Cao Khánh	Nguyên	25	7	2008	9A2	An Phú
351	Tiếng Anh	Trương Đức	Minh	16	1	2008	9A2	Thái Văn Lung
352	Tiếng Anh	Bùi Nguyễn Gia	Bảo	09	01	2008	9/1	Xuân Trường
353	Tiếng Anh	Nguyễn Trần Hoàng	Huỳnh	23	7	2008	9/1	Linh Trung
354	Tiếng Anh	Nguyễn Phúc Khang	Hân	20	11	2008	9/2	Trường Thọ
355	Tiếng Anh	Nguyễn Minh	Thư	18	3	2008	9/1	Nguyễn Văn Trỗi
356	Tiếng Anh	Đào Ánh	Dương	20	3	2008	9A1	Ngô Chí Quốc
357	Tiếng Anh	Phạm Thùy	Dung	11	2	2008	9/3	Giồng Ông Tố
358	Tiếng Anh	Phạm Ninh	Đan	16	6	2008	9/6	Trần Quốc Toàn 1
359	Tiếng Anh	Nguyễn Linh Sơn	Khang	24	9	2008	9A1	Trần Quốc Toàn
360	Tiếng Anh	Nguyễn Minh	Khuê	24	04	2008	9H	Hoa Lư
361	Tiếng Anh	Lê Nguyễn Chiêu	Anh	25	5	2008	9/8	Trần Quốc Toàn 1
362	Tiếng Anh	Trần	Khôi	29	2	2008	9A4	Lương Định Của
363	Tiếng Anh	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	10	11	2008	9A8	Trần Quốc Toàn
364	Tiếng Anh	Trần Phan Quỳnh	Anh	27	2	2008	9/3	Bình Thọ
365	Tiếng Anh	Phạm Minh	Ngân	8	3	2008	9A1	Lê Quý Đôn
366	Tiếng Anh	Phạm Thị Khả	Ái	25	11	2008	9/9	Trần Quốc Toàn 1
367	Tiếng Anh	Nguyễn Phương	Linh	23	10	2008	9TH1	Lương Định Của
368	Tiếng Anh	Trịnh Quỳnh	Như	21	7	2008	9A9	Trần Quốc Toàn

STT	MÔN THI	HỌ VÀ TÊN		NGÀY THÁNG NĂM SINH			LỚP	TRƯỜNG THCS
369	Tiếng Anh	Nguyễn Thị Tố	Như	25	6	2008	9/1	Bình Thọ
370	Tiếng Anh	Phạm Võ Bảo	Ngân	5	1	2008	9/1	Phước Bình
371	Tiếng Anh	Đỗ Nguyễn Bảo	Ngọc	16	9	2008	9/2	Tam Bình
372	Tiếng Anh	Chu Hà	Phương	26	6	2008	9/2	Tam Bình
373	Tiếng Anh	Vũ Thị Minh	Anh	5	2	2008	9A5	Lương Định Của
374	Tiếng Anh	Hà Phạm Hương	Như	02	10	2008	9A3	Hoa Lư
375	Tiếng Anh	Nguyễn Đông	Dương	18	3	2008	9/1	Phước Bình
376	Tiếng Anh	La Phạm Quỳnh	Nghi	02	09	2008	9A3	Hoa Lư
377	Tiếng Anh	Phạm Hoàng	Oanh	15	01	2008	9A5	Linh Đông
378	Tiếng Anh	Phan Bảo	Nghi	17	2	2008	9/1	Nguyễn Văn Trỗi
379	Tiếng Anh	Phạm Minh	Thư	31	07	2008	9A1	Hưng Bình
380	Tiếng Anh	Nguyễn Lan	Thảo	26	4	2008	9/2	Tam Bình
381	Tiếng Anh	Nguyễn Đoàn Hồng	Vy	22	8	2008	9A1	An Phú
382	Tiếng Anh	Bùi lê Phương	Lam	08	09	2008	9A11	Hiệp Bình
383	Tiếng Anh	Bùi Phạm Minh	Thư	27	1	2008	9/1	Bình Thọ
384	Tiếng Anh	Nguyễn Dương Gia	Tuệ	16	12	2008	9/13	Phước Bình
385	Tiếng Anh	Nguyễn Bá	Sang	16	8	2008	9A1	Trần Quốc Toàn
386	Tiếng Anh	Trần Thiên Trúc	Ngân	19	9	2008	9A4	Thái Văn Lung
387	Tiếng Anh	Nguyễn Hữu	Trí	20	4	2008	9A1	Bình Chiểu
388	Tiếng Anh	Nguyễn Việt Anh	Khoa	22	12	2008	9A1	Hưng Bình
389	Tiếng Anh	Đình Gia	Linh	1	7	2008	9A1	An Phú
390	Tiếng Anh	Phạm Huỳnh Bảo	Ngọc	30	1	2008	9/3	Trần Quốc Toàn 1
391	Tiếng Anh	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	9	12	2008	9B	Cát Lái
392	Tiếng Anh	Nguyễn Anh	Nguyên	18	12	2008	9A1	Trần Quốc Toàn
393	Tiếng Anh	Nguyễn Thị Xuân	Hà	12	2	2008	9A1	Lê Quý Đôn
394	Tiếng Anh	Tạ Xuân	Nghi	5	5	2008	9A1	Lê Quý Đôn
395	Tiếng Anh	Nguyễn Công Thiên	Phúc	22	8	2008	9/2	Lê Văn Việt
396	Tiếng Anh	Nguyễn Đặng Phương	Vy	25	11	2008	9/2	Linh Trung
397	Tiếng Anh	Trần	Hoàng	16	12	2008	9A8	Hưng Bình
398	Tiếng Anh	Trần Quốc	Thiện	01	03	2008	9T2	Hoa Lư
399	Tiếng Anh	Phùng Ngọc Hoàn Mẫn	Nghi	05	04	2008	9A3	Hoa Lư
400	Tiếng Anh	Tôn Trần Trâm	Anh	21	4	2008	9A8	Lương Định Của
401	Tiếng Anh	Thỏ Nguyễn Anh	Minh	03	9	2008	9TC	Trường Thạnh
402	Tiếng Anh	Nguyễn Huỳnh	Đăng	15	10	2008	9A3	Hiệp Phú
403	Tiếng Anh	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	2	9	2008	9A1	An Phú

STT	MÔN THI	HỌ VÀ TÊN		NGÀY THÁNG NĂM SINH			LỚP	TRƯỜNG THCS
404	Tiếng Anh	Tổng Phạm Quỳnh	Phương	30	05	2008	9A3	Hoa Lư
405	Tiếng Anh	Lê Thị Thanh	Hiền	8	11	2008	9/6	Trần Quốc Toàn 1
406	Tiếng Anh	Phạm Thanh	Minh	4	1	2008	9/9	Trần Quốc Toàn 1
407	Tiếng Anh	Hồ Nguyễn Mai	Thanh	9	9	2008	9/1	Trường Thọ
408	Tiếng Anh	Phạm Hoàng Khôi	Nguyên	25	5	2008	9/1	Nguyễn Văn Trỗi
409	Tiếng Anh	Nguyễn Bảo	Ngọc	30	06	2008	9A8	Linh Đông
410	Tiếng Anh	Nguyễn Quốc Quang	Vinh	24	6	2008	9A1	Lê Quý Đôn
411	Tiếng Anh	Lưu Minh	Long	24	1	2008	9A	Cát Lái
412	Tiếng Anh	Nguyễn Vũ Đăng	Khôi	16	8	2008	9/8	Phước Bình
413	Tiếng Anh	Đỗ Minh	Thiện	25	3	2008	9/1	Phước Bình
414	Tiếng Anh	Lưu Nguyễn Ngọc	Khuê	25	3	2008	9A1	Ngô Chí Quốc
415	Tiếng Anh	Vũ Thị Hải	Ngân	02	04	2008	9A1	Hiệp Phú
416	Tiếng Anh	Phạm Hoàng	Thịnh	11	9	2008	9/2	Linh Trung
417	Tiếng Anh	Phòng Quốc	Vũ	2	12	2008	9ATH	An Phú
418	Tiếng Anh	Mai Phúc	An	02	01	2008	9A1	Hiệp Phú
419	Tiếng Anh	Nguyễn Thanh	Hà	10	5	2008	9A11	Bình Chiểu
420	Tiếng Anh	Tôn Ngọc Quỳnh	My	9	9	2008	9A1	Tân Phú
421	Tiếng Anh	Võ Ngọc Quỳnh	Anh	18	12	2008	9A1	Hiệp Bình
422	Tiếng Anh	Dương Thảo	My	17	11	2008	9/1	Phước Bình
423	Tiếng Anh	Lê Công	Anh	24	5	2008	9M	TH, THCS và THPT EMASI Vạn Phúc
424	Tiếng Anh	Nguyễn Vũ Minh	Thy	22	6	2008	9A3	Thái Văn Lung
425	Tiếng Anh	Nguyễn Bùi Hoàng	Yến	6	1	2008	9/8	Phước Bình
426	Tiếng Anh	Nguyễn Minh Thảo	Anh	05	05	2008	9A7	Hiệp Bình
427	Tiếng Anh	Lý Hoàng Minh	Hiếu	9	1	2008	9/1	Lê Văn Việt
428	Tiếng Anh	Nguyễn Ngọc Phương	Trang	1	1	2008	9A1	Tăng Nhơn Phú B
429	Tiếng Anh	Lương Huỳnh Thiên	Hương	3	11	2008	9A1	Ngô Chí Quốc
430	Tiếng Anh	Dương Văn Phước	Thịnh	1	8	2008	9/2	Tam Bình
431	Tiếng Anh	Lâm Anh	Thư	01	06	2008	9H	Hoa Lư
432	Tiếng Anh	Đậu Huỳnh Ngọc	Trâm	3	7	2008	9A8	Trần Quốc Toàn
433	Tiếng Anh	Đỗ Phúc Gia	Hân	11	4	2008	9/2	Tam Bình
434	Tiếng Anh	Huỳnh Nguyễn Gia	Hân	14	12	2008	9A4	Thái Văn Lung
435	Tiếng Anh	Nguyễn Phương Thanh	Trúc	7	7	2008	9/3	Trần Quốc Toàn 1
436	Tiếng Anh	Trần Bình	Nam	21	05	2008	9A1	Hiệp Phú
437	Tiếng Anh	Đỗ Đình Vân	Anh	17	2	2008	9A1	Lê Quý Đôn

STT	MÔN THI	HỌ VÀ TÊN		NGÀY THÁNG NĂM SINH			LỚP	TRƯỜNG THCS
438	Tiếng Anh	Võ Minh	Anh	19	3	2008	9A14	Ngô Chí Quốc
439	Tiếng Anh	Trần Minh	Khôi	7	3	2008	9/6	Trần Quốc Toàn 1
440	Tiếng Anh	Nguyễn Thạch Bảo	Thy	30	4	2008	9/2	Giồng Ông Tố
441	Tiếng Anh	Võ Thị Bảo	Ngân	13	6	2008	9A1	Trần Quốc Toàn
442	Tiếng Anh	Phạm Nguyễn Nam	Khuê	31	1	2008	9A9	Trần Quốc Toàn
443	Tiếng Anh	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	8	3	2008	9A3	Lương Định Của
444	Tiếng Anh	Phạm Minh	Châu	20	8	2008	9/7	Trần Quốc Toàn 1
445	Tiếng Anh	Trần Đức	Minh	26	5	2008	9/3	Giồng Ông Tố
446	Tiếng Anh	Võ Hòa Khánh	Ngân	14	7	2008	9/3	Thạnh Mỹ Lợi
447	Vật lý	Nguyễn Nhật	Phương	3	2	2008	9A1	Trần Quốc Toàn
448	Vật lý	Hứa Lưu Khôi	Nhi	28	5	2008	9A9	Trần Quốc Toàn
449	Vật lý	Trần Anh	Khoa	14	08	2008	9/3	Hoa Lư
450	Vật lý	Lê Nhật	Huy	11	1	2008	9A1	Trần Quốc Toàn
451	Vật lý	Trương Trung	Mẫn	25	7	2008	9A1	Trần Quốc Toàn
452	Vật lý	Phạm Ngọc Duy	Phúc	09	01	2008	9A3	Hoa Lư
453	Vật lý	Nguyễn Phương	Huy	29	10	2008	9A10	Lương Định Của
454	Vật lý	Trần Hồng	Quang	9	4	2008	9ATH	An Phú
455	Vật lý	Phạm Thanh	Hằng	03	05	2008	9A3	Hoa Lư
456	Vật lý	Nguyễn Quốc	Bảo	2	5	2008	9/3	Bình Thọ
457	Vật lý	Quách Quyền	Huy	26	11	2008	9A1	Nguyễn Thị Định
458	Vật lý	Nguyễn Khánh	Linh	08	03	2008	9A3	Hoa Lư
459	Vật lý	Phạm Nguyễn Chiêu	Giang	09	01	2008	9A12	Bình Chiểu
460	Vật lý	Nguyễn Hoàng	Minh	09	05	2008	9/1	Xuân Trường
461	Vật lý	Trần Nhật	Linh	28	02	2008	9T2	Hoa Lư
462	Vật Lý	Nguyễn An	Nam	20	8	2008	9A13	Lê Quý Đôn
463	Vật lý	Bùi Thanh	Duyên	08	04	2008	9T2	Hoa Lư
464	Vật lý	Nguyễn Bùi Mỹ	Duyên	17	4	2008	9A8	Trần Quốc Toàn
465	Vật Lý	Trần Nguyên	Khôi	24	4	2008	9A13	Lê Quý Đôn
466	Vật Lý	Huỳnh Minh	Triết	9	7	2008	9A1	Lê Quý Đôn
467	Vật lý	Nguyễn Trịnh Triệu	Hân	19	7	2008	9TH1	Lương Định Của
468	Vật lý	Trương Ngọc Châu	Anh	15	07	2008	9T2	Hoa Lư
469	Vật lý	Nguyễn Trần Hồng	Minh	07	01	2008	9A3	Hoa Lư
470	Vật lý	Đoàn Nguyễn Thành	Nhân	18	3	2008	9ATH	An Phú
471	Vật Lý	Lý Minh	Duy	1	7	2008	9A1	Lê Quý Đôn
472	Vật Lý	Nguyễn Đức	Thắng	15	4	2008	9A1	Lê Quý Đôn

STT	MÔN THI	HỌ VÀ TÊN		NGÀY THÁNG NĂM SINH			LỚP	TRƯỜNG THCS
473	Vật lý	Phạm Cao Thành	Đạt	3	4	2008	9A2	An Phú
474	Vật lý	Đoàn Trần Đông	Nhi	1	9	2008	9A1	Trần Quốc Toàn
475	Vật lý	Lê	Minh	16	6	2008	9/6	Trần Quốc Toàn 1
476	Vật lý	Lê Vinh	Quang	22	5	2008	9A1	Trần Quốc Toàn
477	Vật lý	Trương Tâm	An	14	11	2008	9/7	Phước Bình
478	Vật lý	Lâm Nguyễn Minh	Anh	4	2	2008	9A5	Lương Định Của
479	Vật lý	Thái Thanh	Ngân	7	10	2008	9A7	Lương Định Của
480	Vật lý	Nguyễn Phúc Minh	Khang	8	5	2008	9A9	Trần Quốc Toàn
481	Vật lý	Đoàn Triệu	Khuê	30	10	2008	9A6	Tân Phú
482	Vật lý	Nguyễn Bùi Thảo	Nguyên	7	12	2008	9A1	Trần Quốc Toàn
483	Vật lý	Lê Nguyễn Nhật	Phụng	30	9	2008	9A1	Long Trường
484	Vật lý	Phạm Quang	Danh	04	04	2008	9A11	Bình Chiểu
485	Vật lý	Ngô Thị Hồng	Muội	4	1	2008	9A1	Trần Quốc Toàn
486	Vật lý	Phạm Ngọc Gia	Hưng	1	9	2008	9A1	Ngô Chí Quốc
487	Vật lý	Vũ Phạm Linh	Đan	19	6	2008	9A4	Lương Định Của
488	Vật lý	Trương Công	Nhật	30	11	2008	9TH1	Lương Định Của
489	Vật lý	Đặng Hoàng	Khang	1	12	2008	9A2	Long Trường
490	Vật lý	Nguyễn Hữu Đăng	Khoa	12	11	2008	9A1	Hiệp Phú
491	Vật lý	Trần Công	Thành	19	02	2008	9/1	Linh Đông
492	Vật Lý	Lê Phạm Quốc	Việt	5	10	2008	9A1	Lê Quý Đôn
493	Vật lý	Trương Quang	Minh	05	05	2008	9A3	Hoa Lư
494	Vật Lý	Nguyễn Ái Thiên	Nghi	3	4	2008	9A1	Lê Quý Đôn
495	Vật lý	Trần Nguyễn Nam	Minh	21	10	2008	9A1	Nguyễn Thị Định
496	Vật lý	Nguyễn Phan	Đạt	3	10	2008	9A6	Tân Phú
497	Vật lý	Nguyễn Tiến	Đức	02	01	2008	9T2	Hoa Lư
498	Vật lý	Trần Nguyễn Ngọc	Hân	12	12	2008	9A2	Long Trường
499	Vật lý	Đoàn Anh	Kiệt	26	04	2008	9A3	Hiệp Phú
500	Vật lý	Lê Nguyễn Nhất	Long	24	03	2008	9A3	Hiệp Phú
501	Vật lý	Bùi Ngọc	Hải	30	8	2008	9A5	Long Trường
502	Vật lý	Võ Quốc	An	12	4	2008	9/1	Thanh Mỹ Lợi
503	Vật lý	Trần Vũ Uyên	Nghi	5	6	2008	9/2	Phước Bình
504	Vật lý	Đỗ Tuấn	Khôi	1	10	2008	9A1	Nguyễn Thị Định
505	Vật lý	Lê Nguyễn Quỳnh	Anh	16	07	2008	9A5	Hiệp Phú
506	Vật lý	Trần Thu	Hiền	3	2	2008	9/3	Tăng Nhơn Phú B
507	Vật Lý	Nguyễn Nhật Minh	Anh	19	4	2008	9A1	Lê Quý Đôn

STT	MÔN THI	HỌ VÀ TÊN		NGÀY THÁNG NĂM SINH			LỚP	TRƯỜNG THCS
508	Vật lý	Lê Phạm Quỳnh	Thi	31	10	2008	9A14	Ngô Chí Quốc
509	Vật Lý	Đỗ Thị Minh	Anh	22	2	2008	9A1	Lê Quý Đôn
510	Vật lý	Nguyễn Mỹ Ngân	Giang	20	10	2008	9/9	Trần Quốc Toàn 1
511	Vật lý	Lê Nguyễn Bảo	Trân	18	7	2008	9/7	Trần Quốc Toàn 1
512	Vật lý	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Nga	07	02	2008	9A10	Bình Chiểu
513	Vật lý	Huỳnh Trần Thiên	An	2	10	2008	9A1	Thái Văn Lung
514	Vật lý	Phạm Ngọc	Trúc	19	7	2008	9A8	Nguyễn Văn Bá
515	Vật lý	Đoàn Xuân	Huy	15	2	2008	9/7	Trần Quốc Toàn 1
516	Vật lý	Nguyễn Nhật	Huy	29	12	2008	9/2	Trường Thọ
517	Vật lý	Nguyễn Châu Như	Ngọc	18	9	2008	9A14	Ngô Chí Quốc
518	Vật lý	Hà Quỳnh	Anh	9	4	2008	9A1	Đặng Tấn Tài
519	Vật lý	Nguyễn Phạm Quỳnh	Anh	31	03	2008	9A10	Bình Chiểu
520	Vật lý	Nguyễn Tấn	Đạt	30	4	2008	9A1	Ngô Chí Quốc
521	Vật lý	Phan Lê Nguyên	Khoa	4	6	2008	9/5	Trương Văn Ngu
522	Vật lý	Hứa Tiểu Họa	Mi	9	7	2008	9/7	Dương Văn Thi
523	Vật lý	Phạm Nguyễn Hoàng	My	11	9	2008	9A3	Lương Định Của
524	Vật lý	Nguyễn Phương	Linh	3	3	2008	9/2	Phước Bình
525	Vật Lý	Lý Thanh	Toàn	13	6	2008	9A1	Lê Quý Đôn
526	Vật lý	Đinh Thị Thùy	Trâm	01	11	2008	9A10	Bình Chiểu
527	Vật lý	Phạm Hà	Khuê	19	11	2008	9A1	An Phú
528	Vật lý	Vũ An Tuệ	Nhi	30	5	2008	9/1	Thanh Mỹ Lợi
529	Vật lý	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	31	03	2008	9A3	Hiệp Phú
530	Vật lý	Nguyễn Thành	Phú	10	02	2008	9/2	Tam Bình
531	Vật lý	Hoàng Nhật	Minh	20	2	2008	9/6	Trần Quốc Toàn 1
532	Vật lý	Nguyễn Minh Bảo	Uyên	12	7	2008	9A2	An Phú
533	Vật lý	Phan Quốc	Ý	23	5	2008	9/2	Bình An
534	Vật lý	Nguyễn Lê Gia	Huy	29	03	2008	9A4	Hiệp Phú
535	Vật Lý	Trần Huỳnh Hồng	Ngân	29	8	2008	9A13	Lê Quý Đôn
536	Vật lý	Nguyễn Ngọc Yến	Trang	3	4	2008	9A1	Hiệp Bình
537	Vật lý	Hà Ánh	Dương	14	3	2008	9/3	Tăng Nhơn Phú B
538	Vật lý	Bùi Lê Hồng	Ngân	24	5	2008	9/3	Tăng Nhơn Phú B
539	Vật lý	Nguyễn Đoàn Thủy	Tiên	4	7	2008	9A1	Hiệp Bình
540	Vật lý	Doãn Phùng Diệu	Anh	1	11	2008	9/4	Trần Quốc Toàn 1
541	Vật lý	Phan Công Nhật	Trường	9	4	2008	9/8	Trần Quốc Toàn 1
542	Vật lý	Ngô Tùng Bảo	An	11	11	2008	9A1	Hoa Lư

STT	MÔN THI	HỌ VÀ TÊN		NGÀY THÁNG NĂM SINH			LỚP	TRƯỜNG THCS
543	Vật lý	Mai Hữu	Bách	9	9	2008	9/2	Phước Bình
544	Vật lý	Nguyễn Phạm	Hưng	10	3	2008	9A11	Trần Quốc Toàn
545	Vật lý	Phạm Gia	Phú	5	7	2008	9/3	Tăng Nhơn Phú B
546	Vật lý	Nguyễn Hoài	Thương	28	10	2008	9A1	Hưng Bình
547	Vật lý	Ngô Gia	Hân	10	02	2008	9A4	Thái Văn Lung
548	Vật lý	Định	Tú	2	1	2008	9A1	Hiệp Bình
549	Vật lý	Vũ Đồng Tuệ	Uyên	12	11	2008	9A14	Ngô Chí Quốc
550	Vật lý	Nguyễn Tấn Đăng	Khoa	13	6	2008	9A5	Tân Phú
551	Hóa học	Trần Tuấn	Kiệt	09	08	2008	9/3	Hoa Lư
552	Hóa học	Hồ Minh	Thy	16	01	2008	9A3	Hoa Lư
553	Hóa học	Nguyễn Hoàng Phương	Anh	23	02	2008	9A3	Hoa Lư
554	Hóa học	Lê Ngọc Xuân	Hoa	12	04	2008	9T1	Hoa Lư
555	Hóa học	Trần Minh	Khoa	12	05	2008	9A3	Hoa Lư
556	Hóa học	Nguyễn Minh	Tiến	13	12	2008	9A1	Tân Phú
557	Hóa học	Phan Minh	Anh	05	07	2008	9A3	Hoa Lư
558	Hóa học	Trần Mạnh	Dũng	12	06	2008	9/3	Hoa Lư
559	Hóa học	Nguyễn Ngọc Thanh	Thanh	2	1	2008	9/1	Bình Thọ
560	Hóa học	Phạm Anh	Thư	21	1	2008	9A13	Lê Quý Đôn
561	Hóa học	Nguyễn Huỳnh Như	Ngọc	11	08	2008	9A3	Hoa Lư
562	Hóa học	Lê Quỳnh	Hương	17	9	2008	9/4	Bình Thọ
563	Hóa học	Lê	Khanh	31	05	2008	9A3	Hoa Lư
564	Hóa học	Nguyễn Hoàng	Việt	25	11	2008	9A5	Hiệp Phú
565	Hóa học	Phùng Sỹ	Quân	20	6	2008	9/5	Trần Quốc Toàn 1
566	Hóa học	Thái Ngân	Hà	3	2	2008	9A14	Ngô Chí Quốc
567	Hóa học	Nhan Minh	Hà	18	11	2008	9A1	Tân Phú
568	Hóa học	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	25	4	2008	9/8	Trần Quốc Toàn 1
569	Hóa học	Lê Nguyên	Khang	26	02	2008	9A1	Trần Quốc Toàn
570	Hóa học	Nguyễn An	Thy	29	10	2008	9A3	Hoa Lư
571	Hóa học	Nguyễn Anh	Quân	5	12	2008	9A1	Ngô Chí Quốc
572	Hóa học	Nguyễn Trần Bảo	Duyên	7	5	2008	9A1	Nguyễn Thị Định
573	Hóa học	Nguyễn Đặng Thanh	Hằng	20	11	2008	9/3	Linh Trung
574	Hóa học	Đỗ Quang Toàn	Tâm	26	11	2008	9/4	Hoa Lư
575	Hóa học	Hồ Lê Cẩm	Tú	2	1	2008	9A14	Ngô Chí Quốc
576	Hóa học	Trần Đắc	Thiện	14	2	2008	9A1	Nguyễn Thị Định
577	Hóa học	Võ Ngọc Cẩm	Tú	05	03	2008	9A3	Hoa Lư

STT	MÔN THI	HỌ VÀ TÊN		NGÀY THÁNG NĂM SINH			LỚP	TRƯỜNG THCS
578	Hóa học	Nguyễn Phạm Quỳnh	Trâm	1	10	2008	9A1	Tân Phú
579	Hóa học	Phan Đức	Nhật	11	12	2008	9/9	Linh Trung
580	Hóa học	Kiều Minh	Uyên	16	09	2008	9A2	Hoa Lư
581	Hóa học	Đào Quỳnh	An	19	05	2008	9/1	Thanh Mỹ Lợi
582	Hóa học	Nguyễn Thị Phương	Thảo	10	1	2008	9A1	Tân Phú
583	Hóa học	Thái Ngọc	Trân	22	1	2008	9A1	Lê Quý Đôn
584	Hóa học	Cao Thị Kim	Ngân	15	11	2008	9A10	Nguyễn Văn Bá
585	Hóa học	Lê Nguyễn Đăng	Khôi	22	12	2008	9/3	Trần Quốc Toàn 1
586	Hóa học	Jo Hwan	JaHân	15	7	2008	9A1	Ngô Chí Quốc
587	Hóa học	Tạ Minh	Anh	21	07	2008	9A8	Trần Quốc Toàn
588	Hóa học	Nguyễn Ngọc	Hân	23	05	2008	9A3	Hoa Lư
589	Hóa học	Nguyễn Duy	Dũng	3	4	2008	9/8	Dương Văn Thi
590	Hóa học	Hứa Văn	Kiệt	27	3	2008	9A13	Lê Quý Đôn
591	Hóa học	Nguyễn Trúc	Phương	12	3	2008	9A2	Tăng Nhơn Phú B
592	Hóa học	Lê Đình Quỳnh	Anh	27	10	2008	9/3	Linh Trung
593	Hóa học	Nguyễn Việt Duy	Khang	01	01	2008	9A1	Trần Quốc Toàn
594	Hóa học	Mai Nguyễn Anh	Thư	22	3	2008	9/2	Phước Bình
595	Hóa học	Vũ Minh	Thư	01	01	2008	9A1	Trần Quốc Toàn
596	Hóa học	Nguyễn Minh	Trang	07	08	2008	9/3	Hoa Lư
597	Hóa học	Phạm Ngọc Bảo	Hân	20	4	2008	9A1	Nguyễn Thị Định
598	Hóa học	Vũ Hoàng Thanh	Mai	7	4	2008	9A6	Tân Phú
599	Hóa học	Phạm Lâm Gia	Huy	22	4	2008	9/2	Linh Trung
600	Hóa học	Ngô Phạm Tuấn	Tú	13	10	2008	9A1	An Phú
601	Hóa học	Trương Khánh	Linh	30	11	2008	9A10	Nguyễn Văn Bá
602	Hóa học	Lâm Hiền Thanh	Trúc	01	03	2008	9A1	Hiệp Phú
603	Hóa học	Nguyễn Phương Thảo	My	12	9	2008	9A1	Lê Quý Đôn
604	Hóa học	Bùi Vũ Uyên	Linh	12	3	2008	9/7	Phước Bình
605	Hóa học	Nguyễn Trọng	Nghĩa	26	09	2008	9H	Hoa Lư
606	Hóa học	Phạm Bảo Quỳnh	Như	20	4	2008	9A13	Lê Quý Đôn
607	Hóa học	Lê Đỗ Minh	Khang	1	11	2008	9A4	Lương Định Của
608	Hóa học	Nguyễn Phương	Nhi	30	8	2008	9A1	An Phú
609	Hóa học	Nguyễn Hoàng Nam	Phương	4	5	2008	9TH1	Lương Định Của
610	Hóa học	Lý Hiều	Nghi	02	11	2008	9A1	Hiệp Phú
611	Hóa học	Nguyễn Văn Trung	Hiều	29	2	2008	9A10	Nguyễn Văn Bá
612	Hóa học	Trần Nguyễn Phi	Khánh	26	3	2008	9/6	Trần Quốc Toàn 1

STT	MÔN THI	HỌ VÀ TÊN		NGÀY THÁNG NĂM SINH			LỚP	TRƯỜNG THCS
613	Hóa học	Đỗ Đăng Trà	My	7	1	2008	9A1	Nguyễn Thị Định
614	Hóa học	Nguyễn Ngọc Hiền	Mai	7	12	2008	9/3	Tăng Nhơn Phú B
615	Hóa học	Nguyễn Thị Hà	Phương	5	10	2008	9A2	Tăng Nhơn Phú B
616	Hóa học	Đặng Thái	Bình	18	2	2008	9A10	Bình Chiểu
617	Sinh học	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	15	5	2008	9A8	Trần Quốc Toàn
618	Sinh học	Nguyễn Phan Quang	Minh	2	9	2008	9A1	Trần Quốc Toàn
619	Sinh học	Lưu Ngọc Bảo	Trân	23	11	2008	9A1	Ngô Chí Quốc
620	Sinh học	Nguyễn Cửu Vân	Anh	6	6	2008	9A3	Hoa Lư
621	Sinh học	Nguyễn Hồ Quỳnh	Anh	6	8	2008	9A3	Hoa Lư
622	Sinh học	Nguyễn Ngọc Bảo	Trúc	7	5	2008	9A1	Tăng Nhơn Phú B
623	Sinh học	Nguyễn Hoàng Thảo	Ân	5	1	2008	9A1	Đặng Tấn Tài
624	Sinh học	Châu Trần Bảo	Ngân	4	10	2008	9/3	Tăng Nhơn Phú B
625	Sinh học	Nguyễn Việt Duy	Khang	1	1	2008	9A1	Trần Quốc Toàn
626	Sinh học	Nguyễn Thu	Trang	29	5	2008	9A3	Hoa Lư
627	Sinh học	Nguyễn Huỳnh Phương	Vy	6	12	2008	9/3	Hoa Lư
628	Sinh học	Lê Thị Hồng	Ngọc	13	9	2008	9/3	Tăng Nhơn Phú B
629	Sinh học	Trịnh Thị Thùy	Trâm	23	9	2008	9A1	Tân Phú
630	Sinh học	Phạm Ngọc Mỹ	Phước	17	10	2008	9.1	Bình An
631	Sinh học	Hoàng Ngọc Bảo	Trân	27	10	2008	9A1	Ngô Chí Quốc
632	Sinh học	Đào Thị Diệu	My	1	1	2008	9.2	Bình An
633	Sinh học	Trần Nguyễn Gia	Bảo	25	7	2008	9A1	Ngô Chí Quốc
634	Sinh học	Ngô Gia	Huy	12	8	2008	9/9	Trần Quốc Toàn 1
635	Sinh học	Trần Thái Tuệ	Anh	22	12	2008	9/6	Trần Quốc Toàn 1
636	Sinh học	Lương Trần Bảo	Khánh	2	3	2008	9A1	Tân Phú
637	Sinh học	Đỗ Hương	Quỳnh	23	12	2008	9A14	Ngô Chí Quốc
638	Sinh học	Phan Ngọc Thanh	Hiếu	4	7	2008	9.1	Bình An
639	Sinh học	Nguyễn Thị Thu	Ngân	9	4	2008	9/3	Trần Quốc Toàn 1
640	Sinh học	Lục Bảo	Linh	21	11	2008	9/3	Hoa Lư
641	Sinh học	Đỗ Thị Thùy	Quyên	1	8	2008	9/3	Tăng Nhơn Phú B
642	Sinh học	Đỗ Phạm Quỳnh	Anh	20	10	2008	9A3	Hoa Lư
643	Sinh học	Lê Hoàng Bảo	Châu	14	12	2008	9/2	Phước Bình
644	Sinh học	Bùi Trúc	Nhi	24	8	2008	9TC	Trường Thạnh
645	Sinh học	Dương Nguyễn Hoàng	Yến	9	7	2008	9A1	Trần Quốc Toàn
646	Sinh học	Trần Ngọc Anh	Thư	16	7	2008	9A1	Tân Phú
647	Sinh học	Nguyễn Hoàng Thiên	Du	21	12	2008	9A1	Trần Quốc Toàn

STT	MÔN THI	HỌ VÀ TÊN		NGÀY THÁNG NĂM SINH			LỚP	TRƯỜNG THCS
648	Sinh học	Trần Khánh	Vân	14	6	2008	9A1	Tân Phú
649	Sinh học	Vũ Tuyết	Chinh	14	1	2008	9A1	Long Phước
650	Sinh học	Nguyễn Phạm Mai	Phương	20	11	2008	9A1	Tăng Nhơn Phú B
651	Sinh học	Trần Thanh Khánh	Quỳnh	3	5	2008	9A1	Hoa Lư
652	Sinh học	Trần Ngọc	Dân	2	6	2008	9.1	Tam Bình
653	Sinh học	Nguyễn Ngọc Trúc	Quỳnh	22	5	2008	9A14	Ngô Chí Quốc
654	Sinh học	Khuất Nguyễn Nhã	Uyên	27	7	2008	9/2	Dương Văn Thi
655	Sinh học	Đặng Thị Thúy	Nhi	25	6	2008	9A2	Tăng Nhơn Phú B
656	Sinh học	Vũ Hiền	Anh	3	9	2008	9/1	Xuân Trường
657	Sinh học	Vũ Ngọc Minh	Thư	1	12	2008	9TH2	Lương Định Của
658	Sinh học	Phan Thanh	Vân	25	2	2008	9A1	Long Phước
659	Sinh học	Trần Ngô Mai	Phương	21	5	2008	9/3	Tăng Nhơn Phú B
660	Sinh học	Đào Minh	Tú	30	8	2008	9A1	Đặng Tấn Tài
661	Sinh học	Lê Huỳnh Quang	Lĩnh	23	7	2008	9.2	Trường Thọ
662	Sinh học	Nguyễn Văn Việt	Bình	30	4	2008	9TH2	Lương Định Của
663	Sinh học	Trần Khải	Văn	15	5	2008	9TH2	Lương Định Của
664	Sinh học	Nguyễn Gia	Hân	8	9	2008	9A1	Đặng Tấn Tài
665	Sinh học	Nguyễn Phú Ngọc	Trai	5	8	2008	9T2	Hoa Lư
666	Sinh học	Phạm Hồng	Đặng	26	8	2008	9.9	Tam Bình
667	Sinh học	Thân Trọng Bích	Thuận	9	4	2008	9A14	Ngô Chí Quốc
668	Sinh học	Đỗ Ngọc Khánh	Linh	24	4	2008	9/2	Trần Quốc Toàn 1
669	Sinh học	Nguyễn Huỳnh Thúy	An	14	8	2008	9/3	Hoa Lư
670	Sinh học	Trần Thị Thanh	Thảo	6	10	2008	9TC	Trường Thạnh
671	Sinh học	Phạm Vi Thanh	Trúc	23	2	2008	9A14	Ngô Chí Quốc
672	Sinh học	Nguyễn Tấn	Đạt	11	5	2008	9.5	Bình An
673	Sinh học	Vũ Ngọc Vân	Anh	24	1	2008	9/3	Hoa Lư
674	Sinh học	Từ Lâm Gia	Hân	10	6	2008	9/2	Đặng Tấn Tài
675	Sinh học	Dương Thiên	Phúc	8	4	2008	9A1	Ngô Thời Nhiệm
676	Sinh học	Nguyễn Ngọc Lâm	Hải	7	3	2008	9.8	Trường Thọ
677	Sinh học	Phan Thị Ngọc	Oanh	4	1	2008	9A5	Bình Chiểu
678	Sinh học	Đào Ngọc Thiên	Châu	8	12	2008	9/6	Trần Quốc Toàn 1
679	Sinh học	Kiều Bảo	Ngọc	24	11	2008	9A4	Hưng Bình
680	Sinh học	Phạm Thế	Đan	10	9	2008	9.2	Tam Bình
681	Sinh học	Trần Thanh	Phong	8	2	2008	9/3	Linh Trung
682	Sinh học	Nguyễn Lê Quốc	Anh	27	9	2008	9/9	Trần Quốc Toàn 1

STT	MÔN THI	HỌ VÀ TÊN		NGÀY THÁNG NĂM SINH			LỚP	TRƯỜNG THCS
683	Sinh học	Ngô Quang	Huy	9	9	2008	9/2	Thạnh Mỹ Lợi
684	Sinh học	Lê Uyên	Nhi	2	8	2008	9A3	Hưng Bình
685	Sinh học	Lê Ngọc Thùy	Trang	19	9	2008	9A1	Ngô Chí Quốc
686	Sinh học	Lê Hoàng	Nam	22	1	2008	9/8	Tăng Nhơn Phú B
687	Sinh học	Lê Nguyễn Bích	Trâm	24	3	2008	9a4	Thái Văn Lung
688	Sinh học	Trương Thiện Minh	Quang	5	1	2008	9A1	Hưng Bình
689	Sinh học	Lê Hiền	Trang	19	3	2008	9TC	Trường Thạnh
690	Sinh học	Nguyễn Minh	Nhật	27	9	2008	9A10	Nguyễn Văn Bá
691	Sinh học	Lê Nguyễn Song	Khuê	6	1	2008	9A1	An Phú
692	Sinh học	Phùng Ngọc Gia	Hân	17	4	2008	9A1	Lê Quý Đôn
693	Sinh học	Nguyễn Đào Phương	Uyên	26	3	2008	9a4	Hiệp Phú
694	Sinh học	Nguyễn Hồng Thúy	Vy	31	7	2008	9A2	Trần Quốc Toàn
695	Sinh học	Lý Thiên	Hương	22	10	2008	9A14	Ngô Chí Quốc
696	Sinh học	Nguyễn Minh	Khang	22	3	2008	9/1	Xuân Trường
697	Sinh học	Huỳnh Quý	Hùng	14	4	2008	9/3	Giồng Ông Tố
698	Sinh học	Nguyễn Ngọc Khánh	Băng	28	10	2008	9A1	Phú Hữu
699	Sinh học	Phạm Thảo	Uyên	14	9	2008	9A1	Tăng Nhơn Phú B
700	Sinh học	Nguyễn Quốc	Duy	8	10	2008	9A5	Nguyễn Văn Bá
701	Sinh học	Trịnh Thanh	Nhuân	10	9	2008	9A10	Nguyễn Văn Bá
702	Sinh học	Trần Hải Minh	Quân	28	8	2008	9.2	Trường Thọ
703	Sinh học	Vũ Khánh	Thy	11	12	2008	9A13	Lê Quý Đôn
704	Lịch sử	Trần Kim	Ngân	26	2	2008	9T2	Hoa Lư
705	Lịch sử	Đoàn Xuân	Huy	15	2	2008	9/7	Trần Quốc Toàn 1
706	Lịch sử	Đặng Nguyễn Khánh	Uyên	6	12	2008	9/3	Hoa Lư
707	Lịch sử	Phạm Ngọc Bảo	Thy	12	9	2008	9/3	Hoa Lư
708	Lịch sử	Lê Nguyễn Bảo	Trân	18	7	2008	9/7	Trần Quốc Toàn 1
709	Lịch sử	Hồ Thảo	Nguyên	4	2	2008	9/3	Tăng Nhơn Phú B
710	Lịch sử	Vũ Tiến	Dũng	24	8	2008	9A2	Tăng Nhơn Phú B
711	Lịch sử	Ngô Thị Yến	Nhi	30	3	2008	9A2	Tăng Nhơn Phú B
712	Lịch sử	Võ Lê Vi	An	21	7	2008	9A1	Ngô Chí Quốc
713	Lịch sử	Nguyễn Trần Ngọc	Khanh	26	10	2008	9.2	Tam Bình
714	Lịch sử	Trần Tú Nhã	Chi	9	2	2008	9/9	Trần Quốc Toàn 1
715	Lịch sử	Nguyễn Phước	Quang	11	9	2008	9T2	Hoa Lư
716	Lịch sử	Đỗ Huỳnh Thảo	Trâm	25	11	2008	9A2	Tăng Nhơn Phú B
717	Lịch sử	Võ Thị Ngọc	Mỹ	28	11	2008	9A1	Ngô Chí Quốc

STT	MÔN THI	HỌ VÀ TÊN		NGÀY THÁNG NĂM SINH			LỚP	TRƯỜNG THCS
718	Lịch sử	Nguyễn Trần Minh	Triết	12	4	2008	9A3	Hoa Lư
719	Lịch sử	Nguyễn Ngọc Hoàng	Mai	21	11	2008	9/8	Trần Quốc Toàn 1
720	Lịch sử	Đoàn Thuỳ	Ngân	11	3	2008	9/2	Trần Quốc Toàn 1
721	Lịch sử	Nguyễn Vũ Thiên	Ân	25	10	2008	9/9	Tăng Nhơn Phú B
722	Lịch sử	Trần Nguyễn Phương	Minh	15	7	2008	9A1	Trần Quốc Toàn
723	Lịch sử	Nguyễn Đoàn Thái	Dương	14	8	2008	9A14	Ngô Chí Quốc
724	Lịch sử	Cao Phúc	Nguyên	14	9	2008	9A9	Trần Quốc Toàn
725	Lịch sử	Lợi Gia	Khang	9	2	2008	9A2	Tăng Nhơn Phú B
726	Lịch sử	Đới Văn	Nam	10	10	2008	9A8	Trần Quốc Toàn
727	Lịch sử	Võ Trương Vân	Anh	12	4	2008	9/3	Trần Quốc Toàn 1
728	Lịch sử	Phạm Đình	Bình	21	5	2008	9A2	Tăng Nhơn Phú B
729	Lịch sử	Trần Văn	Diệu	3	11	2008	9/6	Tăng Nhơn Phú B
730	Lịch sử	Nguyễn Thị	Duyên	11	1	2008	9A2	Hưng Bình
731	Lịch sử	Nguyễn Trường	Giang	5	4	2008	9A1	Trần Quốc Toàn
732	Lịch sử	Lê Thị	Huyền	20	11	2008	9A1	An Phú
733	Lịch sử	Phan Lê Bảo	Trân	18	3	2008	9.3	Tam Bình
734	Lịch sử	Dương Minh	Khôi	5	11	2008	9/7	Trần Quốc Toàn 1
735	Lịch sử	Lý Hoàng	Hiếu	12	9	2008	9A1	Tân Phú
736	Lịch sử	Nguyễn Phan Kim	Ngân	9	4	2008	9/3	Trần Quốc Toàn 1
737	Lịch sử	Vũ Huy	Anh	14	4	2008	9A1	Trần Quốc Toàn
738	Lịch sử	Lưu Thị Anh	Thư	11	9	2008	9A5	Trần Quốc Toàn
739	Lịch sử	Nguyễn Hoàng Trúc	Vy	20	8	2008	9.5	Tam Bình
740	Lịch sử	Nguyễn Ngọc Bình	Nhân	22	3	2008	9/1	Trần Quốc Toàn 1
741	Lịch sử	Trần Thị Kim	Phượng	9	7	2008	9A11	Trần Quốc Toàn
742	Lịch sử	Nguyễn Lê Anh	Thư	1	4	2008	9A1	Ngô Chí Quốc
743	Lịch sử	Hứa Nhã	My	4	7	2008	9A1	Nguyễn Văn Bá
744	Lịch sử	Võ Thị Mai	Tâm	4	7	2008	9A1	Trần Quốc Toàn
745	Lịch sử	Phạm Cao	Dương	20	9	2008	9A5	Thái Văn Lung
746	Lịch sử	Trần Minh	Thùy	29	1	2008	9A12	Ngô Chí Quốc
747	Lịch sử	Vũ Đình	Chiến	1	1	2008	9A2	Tăng Nhơn Phú B
748	Lịch sử	Trần Phan Tuyết	Như	31	1	2008	9/5	Hoa Lư
749	Lịch sử	Phan Duy	Thạch	10	3	2008	9A2	Tăng Nhơn Phú B
750	Lịch sử	Trần Vũ Thảo	Vy	28	11	2008	9/3	Hoa Lư
751	Lịch sử	Nguyễn Thị Hồng	Yến	19	11	2008	9A3	Long Trường
752	Lịch sử	Trương Khải	My	24	4	2008	9A2	Nguyễn Văn Bá

STT	MÔN THI	HỌ VÀ TÊN		NGÀY THÁNG NĂM SINH			LỚP	TRƯỜNG THCS
753	Lịch sử	Nguyễn Cảnh	Khang	13	7	2008	9A2	Tăng Nhơn Phú B
754	Lịch sử	Trần Thị Thảo	Vy	2	2	2008	9/3	Tăng Nhơn Phú B
755	Lịch sử	Phạm Thị Kim	Xuyến	11	4	2008	9/3	Tăng Nhơn Phú B
756	Lịch sử	Vũ Lê Thanh	Hoa	16	1	2008	9A4	Lương Định Của
757	Lịch sử	Nguyễn Vĩnh Bình	Nguyên	25	2	2008	9/8	Phước Bình
758	Lịch sử	Nguyễn Như	Quỳnh	7	1	2008	9/2	Phước Bình
759	Lịch sử	Dương Minh	Thuận	19	5	2008	9A1	Tân Phú
760	Lịch sử	Đào Nguyên	Huy	16	8	2008	9.2	Tam Bình
761	Lịch sử	Phan Thị Hoàng	Linh	28	9	2008	9A8	Bình Chiểu
762	Lịch sử	Nguyễn Hà Khánh	Thy	25	7	2008	9A3	Linh Đông
763	Lịch sử	Vũ Sỹ	Sang	2	1	2008	9ATH	An Phú
764	Lịch sử	Vũ Thị Duy	Linh	26	5	2008	9A7	Trần Quốc Toàn
765	Lịch sử	Võ Chí	Nguyên	14	8	2008	9A12	Thái Văn Lung
766	Lịch sử	Nguyễn Duy Trung	Hiếu	11	5	2008	9/3	Trần Quốc Toàn 1
767	Lịch sử	Nguyễn Lê	Hoàng	24	7	2008	9.3	Tam Bình
768	Lịch sử	Lưu Hoàng Kim	Long	14	5	2008	9.1	Tam Bình
769	Lịch sử	Phan Lê Thảo	Nhi	16	10	2008	9A10	Nguyễn Văn Bá
770	Lịch sử	Nguyễn Trần Bảo	Châu	26	7	2008	9/5	Đặng Tấn Tài
771	Lịch sử	Dương Nguyễn Linh	Nhi	16	1	2008	9A2	Tăng Nhơn Phú B
772	Lịch sử	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	26	5	2008	9/13	Phước Bình
773	Lịch sử	Nguyễn Lê	Huệ	9	6	2008	9A3	Linh Đông
774	Lịch sử	Nguyễn La Hải	Nhi	6	10	2008	9.L3	TH - THCS và THPT Việt Úc
775	Lịch sử	Hồ Nguyễn Tường	Vy	8	11	2008	9A1	An Phú
776	Lịch sử	Vũ Minh	Huyền	24	7	2008	9/2	Dương Văn Thi
777	Lịch sử	Trần Ngọc Kim	Loan	21	4	2008	9A1	Linh Đông
778	Lịch sử	Nguyễn Phương	Thảo	20	11	2008	9A10	Nguyễn Văn Bá
779	Lịch sử	Phùng Quang	Vinh	17	2	2008	9A2	Lê Quý Đôn
780	Lịch sử	Trần Phương Ngọc	Diệp	15	9	2008	9A1	Trường Thạnh
781	Lịch sử	Trương Nguyệt Gia	Hân	2	5	2008	9A13	Lê Quý Đôn
782	Lịch sử	Nguyễn Hà Lâm	Như	2	11	2008	9/2	Dương Văn Thi
783	Lịch sử	Nguyễn Trần Bảo	Ngọc	20	6	2008	9A1	An Phú
784	Lịch sử	Đinh Gia	Bảo	23	2	2008	9/5	Đặng Tấn Tài
785	Lịch sử	Trần Phương	Thảo	1	8	2008	9A1	Trần Quốc Toàn
786	Lịch sử	Lê Huỳnh Thiên	Trúc	20	3	2008	9/3	Tăng Nhơn Phú B

STT	MÔN THI	HỌ VÀ TÊN		NGÀY THÁNG NĂM SINH			LỚP	TRƯỜNG THCS
787	Lịch sử	Trần Thị Cẩm	Uyên	16	4	2008	9/3	Tăng Nhơn Phú B
788	Lịch sử	Đỗ Khánh	Vy	2	9	2008	9/3	Tăng Nhơn Phú B
789	Lịch sử	Bùi Phạm Khải	Anh	14	10	2008	9A8	Lê Quý Đôn
790	Lịch sử	Trần Gia	Huy	22	9	2008	9.3	Tam Bình
791	Lịch sử	Lê Tuấn	Kiệt	30	7	2008	9/2	Linh Trung
792	Lịch sử	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	6	12	2008	9A10	Nguyễn Văn Bá
793	Lịch sử	Nguyễn Nguyên Gia	Phát	16	11	2008	9.3	Tam Bình
794	Lịch sử	Bành Nguyễn Minh	Trang	1	2	2008	9A2	Nguyễn Văn Bá
795	Lịch sử	Phùng Duy Thái	Vũ	3	1	2008	9/1	Xuân Trường
796	Lịch sử	Nguyễn Phương	Thảo	2	3	2008	9A2	An Phú
797	Lịch sử	Chu Thị Phương	Nhung	27	9	2008	9A9	Bình Chiểu
798	Địa lý	Hoàng Lê Tường	Nhi	31	10	2008	9/3	Hoa Lư
799	Địa lý	Nguyễn Thy	Anh	15	5	2008	9/1	Nguyễn Văn Trỗi
800	Địa lý	Đỗ Tuệ	Lâm	4	11	2008	9A3	Hoa Lư
801	Địa lý	Trương Nguyễn Lan	Quỳnh	3	10	2008	9A3	Hoa Lư
802	Địa lý	Phạm Trần Hải	Anh	3	6	2008	9/2	Nguyễn Văn Trỗi
803	Địa lý	Nguyễn Trần Thảo	Nguyên	26	4	2008	9/6	Nguyễn Văn Trỗi
804	Địa lý	Trần Thị Minh	Châu	14	8	2008	9/3	Hoa Lư
805	Địa lý	Nguyễn Ngọc Thùy	Linh	1	12	2008	9/8	Phước Bình
806	Địa lý	Trì Quỳnh	Tiên	7	1	2008	9A2	An Phú
807	Địa lý	Lê Thị Thùy	Dương	21	4	2008	9A3	Hoa Lư
808	Địa lý	Đặng Nguyễn Công	Minh	11	11	2008	9/2	Hoa Lư
809	Địa lý	Trần Ngọc Thanh	Thảo	11	4	2008	9/3	Hoa Lư
810	Địa lý	Nguyễn Thị Trúc	Vy	22	1	2008	9/3	Tăng Nhơn Phú B
811	Địa lý	Nguyễn Hoàng Bảo	Hân	27	7	2008	9A3	Hoa Lư
812	Địa lý	Nguyễn Thị Hà	Phương	5	10	2008	9A2	Tăng Nhơn Phú B
813	Địa lý	Phan Đình	Khang	5	12	2008	9/3	Hoa Lư
814	Địa lý	Nguyễn Thị Thùy	Trang	4	3	2008	9/1	Nguyễn Văn Trỗi
815	Địa lý	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	29	1	2008	9/8	Phước Bình
816	Địa lý	Vũ Thị Như	Quỳnh	14	10	2008	9/2	Linh Trung
817	Địa lý	Mai Hoàng Tuyết	Anh	29	9	2008	9A1	Tăng Nhơn Phú B
818	Địa lý	Vũ Ngọc Thư	Hương	31	5	2008	9A1	Trần Quốc Toàn
819	Địa lý	Trịnh Thị Ngọc	Lan	3	10	2008	9A2	Tăng Nhơn Phú B
820	Địa lý	Lê Mai Minh	Phúc	29	4	2008	9.L4	TH - THCS và THPT Việt Úc

STT	MÔN THI	HỌ VÀ TÊN		NGÀY THÁNG NĂM SINH			LỚP	TRƯỜNG THCS
821	Địa lý	Mai Thu Bảo	Ngọc	16	8	2008	9A1	Tăng Nhơn Phú B
822	Địa lý	Nguyễn Đại	Phú	6	10	2008	9/3	Hoa Lư
823	Địa lý	Trần Nhật	Nam	18	11	2008	9/3	Hoa Lư
824	Địa lý	Nguyễn Trần Đức	Trí	23	8	2008	9/3	Hoa Lư
825	Địa lý	Nguyễn Văn	Anh	1	6	2008	9/8	Phước Bình
826	Địa lý	Ngô Tú	Anh	15	7	2008	9A7	Bình Chiểu
827	Địa lý	Trần Thị Tuyết	Ngân	11	4	2008	9A3	Hoa Lư
828	Địa lý	Nguyễn Tuấn	Khang	30	4	2008	9/3	Hoa Lư
829	Địa lý	Nguyễn Đăng Nguyên	Phương	24	5	2008	9A1	Long Phước
830	Địa lý	Nguyễn Xuân Hải	Dương	2	2	2008	9A8	Linh Đông
831	Địa lý	Nguyễn Thị Hoàng	Linh	28	3	2008	9A1	Ngô Chí Quốc
832	Địa lý	Lê Nguyễn Trúc	Vy	12	4	2008	9/2	Tam Bình
833	Địa lý	Vũ Trần Minh	Ngọc	18	11	2008	9A5	Long Bình
834	Địa lý	Lê Thị Như	Ý	19	10	2008	9A2	Long Bình
835	Địa lý	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	12	5	2008	9/4	Dương Văn Thi
836	Địa lý	Phan Nguyễn Gia	Hân	19	10	2008	9A6	Thái Văn Lung
837	Địa lý	Lê Đức	Lộc	2	10	2008	9/4	Lê Văn Việt
838	Địa lý	Trần Ngọc	Hồ	30	6	2007	9/13	Phước Bình
839	Địa lý	Nguyễn Lê Anh	Thư	14	2	2008	9A1	Trần Quốc Toàn
840	Địa lý	Hồ Ngọc Khánh	Vy	4	5	2008	9A1	Trần Quốc Toàn
841	Địa lý	Đặng Thị Như	Quỳnh	23	5	2008	9A3	Nguyễn Thị Định
842	Địa lý	Nguyễn Võ Như	Quỳnh	16	8	2008	9A1	Long Phước
843	Địa lý	Trần Quốc	Anh	26	5	2008	9A14	Ngô Chí Quốc
844	Địa lý	Ngô Nguyễn Anh	Tú	14	7	2008	9/1	Lê Văn Việt
845	Địa lý	Tô Thanh	Ngân	18	12	2008	9A2	An Phú
846	Địa lý	Trần Hoàng Thảo	Vy	3	11	2008	9A2	An Phú
847	Địa lý	Mai Thị Yến	Nhi	8	2	2008	9/3	Tăng Nhơn Phú B
848	Địa lý	Nguyễn Ngọc Phương	Thanh	7	3	2008	9A1	Long Bình
849	Địa lý	Đinh Duy	Thiện	19	3	2008	9/1	Nguyễn Văn Trỗi
850	Địa lý	Nguyễn Đức	Thịnh	26	9	2008	9/2	Nguyễn Văn Trỗi
851	Địa lý	Nguyễn Hồng	Duyên	14	10	2008	9/10	Tăng Nhơn Phú B
852	Địa lý	Mai Minh	Quân	18	1	2008	9/8	Phước Bình
853	Địa lý	Bùi Minh	Thư	10	12	2008	9T2	Hoa Lư
854	Địa lý	Lâm Trần Gia	Nghi	20	7	2008	9/4	Linh Trung
855	Địa lý	Nguyễn Trần Minh	Thư	9	8	2008	9A2	An Phú

STT	MÔN THI	HỌ VÀ TÊN		NGÀY THÁNG NĂM SINH			LỚP	TRƯỜNG THCS
856	Địa lý	Nguyễn Vĩnh	Đạt	30	4	2008	9/3	Hoa Lư
857	Địa lý	Phạm Nguyễn Thu	Hà	1	4	2008	9A1	Tăng Nhơn Phú B
858	Địa lý	Đặng Vương	Khải	27	11	2008	9A1	Trần Quốc Toàn
859	Địa lý	Nguyễn Thị Thanh	My	1	6	2008	9A1	Trần Quốc Toàn
860	Địa lý	Nguyễn Hồng	Kim	27	3	2008	9/1	Dương Văn Thi
861	Địa lý	Phan Khiết	Du	18	10	2008	9A1	Long Trường
862	Địa lý	Võ Thị Bảo	Ngân	13	6	2008	9A1	Trần Quốc Toàn
863	Địa lý	Trần Ngọc	Tuyền	21	11	2008	9a5	Hiệp Phú
864	Địa lý	Nguyễn Phương	Thúy	21	5	2008	9A1	Tân Phú
865	Địa lý	Võ Trần Thị Kim	Tuyền	22	8	2008	9/2	Tam Bình
866	Địa lý	Trương Nguyễn Ngọc	Linh	2	11	2008	9/7	Giồng Ông Tố
867	Địa lý	Hà Trần Khánh	Linh	26	8	2008	9T2	Hoa Lư
868	Địa lý	Nguyễn Ngọc Thanh	Ngân	11	3	2008	9a5	Hiệp Phú
869	Địa lý	Nguyễn Thị Ngọc	Tiền	1	1	2008	9a6	Hiệp Phú
870	Địa lý	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	4	9	2008	9A1	Long Trường
871	Địa lý	Lê Phạm Mỹ	Duyên	27	2	2008	9A8	Bình Chiểu
872	Địa lý	Trần Võ Nhật	Hồng	9	6	2008	9A4	Lê Quý Đôn
873	Địa lý	Võ Trung	Nghĩa	13	1	2008	9/2	Linh Trung
874	Địa lý	Huỳnh Thị Minh	Thư	2	11	2008	9/2	Linh Trung
875	Địa lý	Phan Huyền	Trang	27	9	2008	9A4	Lê Quý Đôn
876	Địa lý	Dương Tuệ	Nhi	12	2	2008	9/1	Nguyễn Văn Trỗi
877	Địa lý	Nguyễn Nga Hạnh	Quyên	24	2	2008	9/4	Trần Quốc Toàn 1
878	Địa lý	Nguyễn Trần Hoàng	Thu	2	10	2008	9/2	Trần Quốc Toàn 1
879	Địa lý	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	30	7	2008	9A3	Nguyễn Thị Định
880	Địa lý	Ngô Hoàng Nhật	Uyên	5	5	2008	9ATH	An Phú
881	Địa lý	Nguyễn Trần Hoàng	Anh	21	2	2008	9a5	Hiệp Phú
882	Địa lý	Trương Huỳnh Minh	Anh	15	6	2008	9/1	Phước Bình
883	Địa lý	Nguyễn Phan Bảo	Trâm	26	4	2008	9a5	Hiệp Phú
884	Địa lý	Nguyễn Thị Thanh	Hà	24	5	2008	9.2	Trường Thọ
885	Địa lý	Nguyễn Thị Thu	Ngân	14	7	2008	9/4	Dương Văn Thi
886	Địa lý	Bùi Lê Uyên	Nhi	12	2	2008	9A10	Nguyễn Văn Bá
887	Địa lý	Hoàng Ngọc Anh	Thư	11	4	2008	9a6	Hiệp Phú
888	Địa lý	Cao Thị Ngọc	Ánh	29	3	2008	9A11	Thái Văn Lung
889	Địa lý	Lê Đào Anh	Dũng	10	10	2008	9A13	Lê Quý Đôn
890	Địa lý	Phan Nguyễn Nhật	Nam	3	6	2008	9A11	Bình Chiểu

STT	MÔN THI	HỌ VÀ TÊN		NGÀY THÁNG NĂM SINH			LỚP	TRƯỜNG THCS
891	Địa lý	Trần Trọng	Thiên	3	3	2008	9A11	Thái Văn Lung
892	Địa lý	Lưu Đăng Thúy	Vy	20	2	2008	9A1	Hiệp Bình
893	Địa lý	Dương Nguyệt	Ánh	24	5	2008	9A2	An Phú
894	Địa lý	Huỳnh Phạm Ngọc	Diệp	4	11	2008	9.L1	TH - THCS và THPT Việt Úc
895	Địa lý	Nguyễn Ngọc	Hung	2	3	2008	9/3	Giồng Ông Tố
896	Địa lý	Lại Vũ Minh	Khánh	8	12	2008	9/4	Trần Quốc Toàn 1
897	Địa lý	Trần Đức	Nhân	6	6	2008	9/1	Nguyễn Văn Trỗi
898	Địa lý	Nguyễn Hoàng	Tiến	14	4	2008	9.5	Bình An
899	Địa lý	Đinh Bảo	Trân	15	5	2008	9A2	An Phú
900	Địa lý	Trần Tuệ	Minh	2	6	2008	9A1	Trần Quốc Toàn
901	Địa lý	Hoàng Trương Thanh	Ngân	16	1	2008	9A2	Tăng Nhơn Phú B
902	Địa lý	Lê Huỳnh Song	Nghi	12	3	2008	9A3	Long Trường
903	Địa lý	Phạm Hoàng	Anh	12	7	2008	9A10	Thái Văn Lung
904	Địa lý	Nguyễn Thành	Công	19	4	2008	9/1	Dương Văn Thị
905	Địa lý	Mai Khánh	Huy	3	11	2008	9/1	Lê Văn Việt
906	Địa lý	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	14	9	2008	9A12	Thái Văn Lung
907	Địa lý	Trần Thị Thảo	Trầm	17	6	2008	9/1	Xuân Trường
908	Địa lý	Nguyễn Quỳnh	Giang	28	5	2008	9/7	Trần Quốc Toàn 1
909	Địa lý	Đỗ Nghi	Minh	19	8	2008	9A3	Nguyễn Thị Định
910	Địa lý	Nguyễn Thị Minh	Thư	6	4	2008	9A4	Lương Định Của
911	Địa lý	Hồ Phương	Dung	24	7	2008	9A1	Long Trường
912	Địa lý	Trần Nguyễn Thùy	Linh	7	6	2008	9a5	Hiệp Phú
913	Địa lý	Lương Thị Diệu	Thúy	23	12	2008	9A2	Phú Hữu
914	Địa lý	Nguyễn Mạnh Hoàng	Vinh	15	4	2008	9A1	Tân Phú
915	Địa lý	Nguyễn Phạm Chánh	Hung	12	10	2008	9A2	Lê Quý Đôn
916	Địa lý	Đặng Thảo	Nhi	15	4	2008	9/3	Linh Trung
917	Địa lý	Nguyễn Thảo	Nhi	10	5	2008	9A10	Bình Chiểu
918	Địa lý	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	8	3	2007	9/1	Xuân Trường
919	Địa lý	Nguyễn Huỳnh Phương	Thảo	2	6	2008	9/1	Xuân Trường
920	Địa lý	Vũ Thị	Xuân	20	9	2008	9/5	Tam Bình
921	Công nghệ	Đặng Đức Như	Ngọc	16	1	2008	9A5	Nguyễn Thị Định
922	Công nghệ	Lê Viết	Hoàng	5	3	2008	9A1	Hưng Bình
923	Công nghệ	Lý Thành	Hung	3	4	2008	9/1	Trần Quốc Toàn 1
924	Công nghệ	Phạm Hữu	Hiếu	25	4	2008	9/1	Trần Quốc Toàn 1

STT	MÔN THI	HỌ VÀ TÊN		NGÀY THÁNG NĂM SINH			LỚP	TRƯỜNG THCS
925	Công nghệ	Đàm Gia	Hưng	22	10	2008	9A1	Hưng Bình
926	Công nghệ	Lê Minh	Khôi	6	1	2008	9A1	Long Trường
927	Công nghệ	Vũ Hải	Đăng	14	4	2008	9A8	Bình Chiểu
928	Công nghệ	Dương Minh	Nam	26	2	2008	9A2	Thái Văn Lung
929	Công nghệ	Vũ Mai Tuyết	Ngân	11	2	2008	9/2	Phước Bình
930	Công nghệ	Nguyễn Hữu Minh	Khoa	29	4	2008	9/2	Phước Bình
931	Công nghệ	Lê Tuấn	Vũ	27	2	2008	9A9	Lê Quý Đôn
932	Công nghệ	Dương Giao	Linh	22	5	2008	9A12	Bình Chiểu
933	Công nghệ	Mã Trần Hồng	Phúc	7	3	2008	9A9	Lê Quý Đôn
934	Công nghệ	Nguyễn Bảo	Ngọc	2	7	2008	9A1	Long Trường
935	Công nghệ	Ngô Nguyễn Đoan	Trình	30	8	2008	9A1	Hưng Bình
936	Công nghệ	Nguyễn Hoàng Ngọc	Dung	27	2	2008	9A2	Tăng Nhơn Phú B
937	Công nghệ	Đặng Nhật	Quang	15	1	2008	9A11	Lê Quý Đôn
938	Công nghệ	Võ Chí	Minh	28	11	2008	9A3	Nguyễn Văn Bá
939	Công nghệ	Trần Hoàng	Quân	5	2	2008	9.9	Tam Bình
940	Công nghệ	Lê Anh	Kiệt	29	12	2008	9/6	Nguyễn Văn Trỗi
941	Công nghệ	Đặng Thiên	Long	7	12	2008	9/7	Nguyễn Văn Trỗi
942	Công nghệ	Nguyễn Quốc	An	22	6	2008	9A1	Hưng Bình
943	Công nghệ	Nguyễn Phan Bảo	Anh	3	1	2008	9A12	Bình Chiểu
944	Công nghệ	Đình Bảo	Thy	29	5	2008	9A12	Bình Chiểu
945	Công nghệ	Hồ Trương Gia	Bảo	13	11	2008	9A1	Long Trường
946	Công nghệ	Phan Thế	Duy	18	4	2008	9A3	Trần Quốc Toàn
947	Công nghệ	Nguyễn Trung	Dũng	1	11	2008	9/2	Hoa Lư
948	Công nghệ	Lê Quốc	Cường	24	9	2008	9/2	Hoa Lư
949	Công nghệ	Mai Thanh	Nhã	5	9	2008	9.10	Trường Thọ
950	Công nghệ	Lương Ngọc	Nhi	6	5	2008	9A12	Bình Chiểu
951	Công nghệ	Lê Tấn	Phát	10	7	2008	9.8	Tam Bình
952	Công nghệ	Đào Minh	Phú	22	9	2008	9.1	Trường Thọ
953	Công nghệ	Bùi Tấn	Phát	3	12	2008	9/2	Hoa Lư
954	Công nghệ	Huỳnh Nguyễn Thiên	Phú	22	7	2008	9/4	Hoa Lư
955	Công nghệ	Ngô Việt	Khoa	12	2	2008	9/2	Đặng Tấn Tài
956	Công nghệ	Lê Hữu Thành	Nhân	12	7	2008	9A2	Trần Quốc Toàn
957	Công nghệ	Trần An	Nhiên	23	11	2008	9A1	Trần Quốc Toàn
958	Công nghệ	Phạm Trần Phương	Anh	20	12	2008	9A6	Tân Phú
959	Tin học	Nguyễn Hải	Đăng	6	7	2008	9TH2	Lương Định Của

STT	MÔN THI	HỌ VÀ TÊN		NGÀY THÁNG NĂM SINH			LỚP	TRƯỜNG THCS
960	Tin học	Vòng Nguyễn Phương	Linh	9	6	2008	9A1	Trường Thạnh
961	Tin học	Trần Minh	Duy	2	10	2008	9A2	An Phú
962	Tin học	Lê Hồng	Châu	1	1	2008	9A4	Lương Định Của
963	Tin học	Đỗ Tiến	Minh	26	10	2008	9A9	Hiệp Bình
964	Tin học	Nguyễn Xuân	Ánh	12	3	2008	9A9	Trần Quốc Toản
965	Tin học	Nguyễn Duy	Nguyên	08	06	2008	9/5	Trần Quốc Toản 1
966	Tin học	Đỗ Nguyễn Minh	An	7	6	2008	9A1	Tân Phú
967	Tin học	Phạm Bình	Nam	27	9	2008	9A2	Hoa Lư
968	Tin học	Đoàn Ngọc Bình	Minh	28	9	2008	9A1	Lê Quý Đôn
969	Tin học	Nguyễn Linh Sơn	Khang	24	9	2008	9A1	Trần Quốc Toản
970	Tin học	Nguyễn Thanh	Phúc	13	3	2008	9a1	Hiệp Phú
971	Tin học	Lê Nhật	Anh	27	9	2008	9A1	Đặng Tấn Tài
972	Tin học	Vương Quốc	Đạt	19	6	2008	9TC	Trường Thạnh
973	Tin học	Trương Minh	Huy	7	2	2008	9TC	Trường Thạnh
974	Tin học	Trần Đức	Khải	13	1	2008	9A11	Trần Quốc Toản
975	Tin học	Trần Ngọc Thanh	Tuyền	29	10	2008	9TC	Trường Thạnh
976	Tin học	Trần Nguyễn Anh	Thoa	10	1	2008	9A4	Hoa Lư
977	Tin học	Trịnh Hoàng	An	3	5	2008	9a1	Hiệp Phú
978	Tin học	Trần Tiến	Phát	3	1	2008	9A1	Trần Quốc Toản
979	Tin học	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	2	5	2008	9TH2	Lương Định Của
980	Tin học	Nguyễn Trần Quốc	An	8	6	2008	9A1	Hưng Bình
981	Tin học	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hương	29	6	2008	9A1	Trường Thạnh
982	Tin học	Phạm Hoàng	Oanh	13	10	2008	9TC	Trường Thạnh
983	Tin học	Nguyễn Thành	Long	16	7	2008	9/1	Linh Trung
984	Tin học	Nguyễn Công	Vinh	5	3	2008	9A6	Hiệp Bình
985	Tin học	Hoàng Thị Thu	Hiền	31	3	2008	9/2	Đặng Tấn Tài
986	Tin học	Đào Duy	Khang	27	1	2008	9A8	Trần Quốc Toản
987	Tin học	Nguyễn Quý	Nguyên	29	1	2008	9A1	Trần Quốc Toản
988	Tin học	Phạm Đăng	Quang	5	9	2008	9A4	Hoa Lư
989	Tin học	Đặng Minh	Phú	10	1	2008	9/3	Giồng Ông Tố
990	Tin học	Trần Nguyễn Tuấn	Anh	18	6	2008	9A1	Trường Thạnh
991	Tin học	Trần Bình Sỹ	Anh	18	9	2008	9A1	Long Phước
992	Tin học	Đỗ Huỳnh Phương	Vy	30	8	2008	9A1	Trần Quốc Toản
993	Tin học	Nguyễn Minh	Khang	28	12	2008	9A8	Trần Quốc Toản
994	KHTN	Nguyễn Minh	Hoàng	24	2	2008	9A1	Trần Quốc Toản

STT	MÔN THI	HỌ VÀ TÊN		NGÀY THÁNG NĂM SINH			LỚP	TRƯỜNG THCS
995	KHTN	Bùi Thị Quỳnh	Như	9	2	2008	9A8	Trần Quốc Toàn
996	KHTN	Phạm Gia	Bảo	7	10	2008	9A8	Trần Quốc Toàn
997	KHTN	Đoàn Triệu	Khuê	30	10	2008	9A6	Tân Phú
998	KHTN	Nguyễn Bùi Thảo	Nguyên	7	12	2008	9A1	Trần Quốc Toàn
999	KHTN	Lê Bảo	Ngân	2	2	2008	9A9	Trần Quốc Toàn
1000	KHTN	Ngô Thị Hồng	Muội	4	1	2008	9A1	Trần Quốc Toàn
1001	KHTN	Nguyễn Phan	Đạt	3	10	2008	9A6	Tân Phú
1002	KHTN	Lê Phạm Quốc	Việt	5	10	2008	9A1	Lê Quý Đôn
1003	KHTN	Đỗ Việt	Đăng	31	10	2008	9A8	Trần Quốc Toàn
1004	KHTN	Hà Phạm Hương	Như	2	10	2008	9A3	Hoa Lư
1005	KHTN	Trần Thị Anh	Thư	3	10	2008	9A3	Hoa Lư
1006	KHTN	Nguyễn Vũ Bảo	Trân	4	3	2008	9A3	Hoa Lư
1007	KHTN	Nguyễn Duy	Dũng	3	4	2008	9/8	Dương Văn Thi
1008	KHTN	Hoàng Minh	Ngọc	12	12	2008	9/2	Phước Bình
1009	KHTN	Phan Lê Nguyên	Khoa	4	6	2008	95	Trương Văn Ngư
1010	KHTN	Hà Quỳnh	Anh	9	4	2008	9A1	Đặng Tấn Tài
1011	KHTN	Lưu Quốc	Anh	21	9	2008	9A2	Hoa Lư
1012	KHTN	Nguyễn Đặng Ngọc	Tiên	30	7	2008	9A14	Ngô Chí Quốc
1013	KHTN	Trần Quỳnh	Hợp	26	9	2008	9A8	Trần Quốc Toàn
1014	KHTN	Nguyễn Hoàng	Việt	25	11	2008	9a5	Hiệp Phú
1015	KHTN	Trần Nhật Nam	Anh	3	11	2008	9A1	Ngô Chí Quốc
1016	KHTN	Ngô Khánh	Linh	1	1	2008	9A3	Hoa Lư
1017	KHTN	Ngô Thị Kiều	Oanh	31	12	2008	9/3	Tăng Nhơn Phú B
1018	KHTN	Nguyễn Hoàng	Linh	30	11	2008	9/4	Hoa Lư
1019	KHTN	Hứa Tiểu Họa	Mi	9	7	2008	9/7	Dương Văn Thi
1020	KHTN	Lý Thanh	Toàn	13	6	2008	9A1	Lê Quý Đôn
1021	KHTN	Lê Nguyễn Nhất	Long	24	3	2008	9a3	Hiệp Phú
1022	KHTN	Nguyễn Ngọc Hiền	Mai	7	12	2008	9/3	Tăng Nhơn Phú B
1023	KHTN	Nguyễn Lê Hoài	Việt	5	6	2008	9A9	Trần Quốc Toàn
1024	KHTN	Phạm Minh	Trí	14	4	2008	9/4	Hoa Lư
1025	KHTN	Phan Hữu Minh	Đức	15	9	2008	9A9	Trần Quốc Toàn
1026	KHTN	Nguyễn Cửu Đăng	Hoàng	25	12	2008	9/2	Phước Bình
1027	KHTN	Nguyễn Thị Phương	Thảo	10	1	2008	9A1	Tân Phú
1028	KHTN	Phan Hoàng	Mỹ	17	10	2008	9A1	Tân Phú
1029	KHTN	Đinh Thị Yến	Nhi	10	8	2008	9A1	Đặng Tấn Tài

STT	MÔN THI	HỌ VÀ TÊN		NGÀY THÁNG NĂM SINH			LỚP	TRƯỜNG THCS
1030	KHTN	Dương Minh	Lam	12	6	2008	9A12	Bình Chiểu
1031	KHTN	Trần Mai	An	4	2	2008	9A8	Trần Quốc Toàn
1032	KHTN	Bùi Lê Hồng	Ngân	24	5	2008	9/3	Tăng Nhơn Phú B
1033	KHTN	Phạm Thùy	Trang	20	1	2008	9A10	Nguyễn Văn Bá
1034	KHTN	Đặng Văn	Quý	27	10	2008	9A1	Ngô Chí Quốc
1035	KHTN	Ngô Phạm Thành	Danh	26	8	2008	9A4	Hoa Lư
1036	KHTN	Nguyễn Chí	Hoàng	24	2	2008	9A8	Trần Quốc Toàn
1037	KHTN	Võ Đình	Bắc	13	9	2008	9/9	Dương Văn Thi
1038	KHTN	Phạm Hà	My	11	9	2008	9/1	Bình Thọ
1039	KHTN	Lê Thị Yến	Nhi	6	1	2008	9A8	Nguyễn Văn Bá
1040	KHTN	Dương Quốc	Dũng	3	5	2008	9A10	Nguyễn Văn Bá
1041	KHTN	Đặng Ngọc Quỳnh	Như	14	3	2008	9/9	Dương Văn Thi
1042	KHTN	Đỗ Ngọc	Hoàng	18	2	2008	9/3	Tăng Nhơn Phú B
1043	KHTN	Trần Vũ Uyên	Nghi	5	6	2008	9/2	Phước Bình
1044	KHTN	Lê Đình Quỳnh	Anh	27	10	2008	9/3	Linh Trung
1045	KHTN	Vũ Duy	Mạnh	17	1	2008	9a2	Hiệp Phú
1046	KHTN	Nguyễn Đỗ Linh	Thi	15	11	2008	9/2	Đặng Tấn Tài
1047	KHTN	Vũ Hoàng Thanh	Mai	7	4	2008	9A6	Tân Phú
1048	KHTN	Nguyễn Nhật Minh	Anh	19	4	2008	9A1	Lê Quý Đôn
1049	KHTN	Trịnh Trân	Châu	4	10	2008	9A11	Bình Chiểu
1050	KHTN	Lê Thanh	Thảo	30	12	2008	9/1	Xuân Trường
1051	KHTN	Hà Phú	Hải	17	2	2008	9/3	Tăng Nhơn Phú B
1052	KHTN	Phạm Giao Diễm	My	7	11	2008	9A2	Tăng Nhơn Phú B
1053	KHTN	Nguyễn Hoài	Thương	28	10	2008	9A1	Hưng Bình
1054	KHTN	Phan Anh	Đức	17	1	2008	9/3	Bình Thọ
1055	KHTN	Lê Mỹ	Tiên	26	9	2008	9A7	Bình Chiểu
1056	KHTN	Nguyễn Quốc	Cường	14	9	2008	9B	Cát Lái
1057	KHTN	Hà Ánh	Dương	14	3	2008	9/3	Tăng Nhơn Phú B
1058	KHTN	Nguyễn Hoàng	Phú	7	1	2008	9/3	Tăng Nhơn Phú B
1059	KHTN	Lâm Hiền Thanh	Trúc	1	3	2008	9a1	Hiệp Phú
1060	KHTN	Trần Tiến	Thành	23	6	2008	96	Trương Văn Ngự
1061	KHTN	Lê Duy	Hoàng	31	8	2008	9A4	Thái Văn Lung
1062	KHTN	Thái Nguyễn Phước	Thành	13	2	2008	9A9	Bình Chiểu
1063	KHTN	Nguyễn Thị Thanh	Nguyên	17	12	2008	9A9	Tân Phú
1064	KHTN	Hoàng Anh	Quân	23	10	2008	9/3	Tăng Nhơn Phú B

STT	MÔN THI	HỌ VÀ TÊN		NGÀY THÁNG NĂM SINH			LỚP	TRƯỜNG THCS
1065	KHTN	Nguyễn Trần Ngọc	Tú	12	1	2008	9/3	Tăng Nhơn Phú B

Tổng danh sách có 1065 học sinh./.